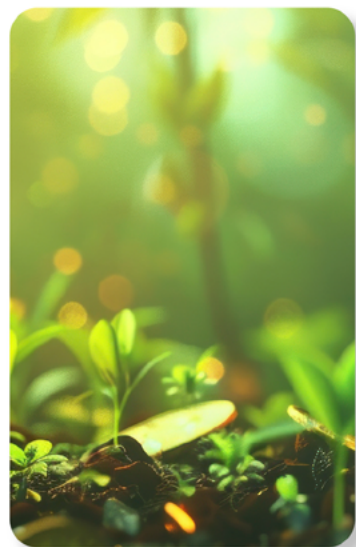




Cập nhật Danh mục đầu tư:

THẬN TRỌNG

SMALLCAP

HDG

→ **KDH**

HAX

→ **HT1**

SMART PORTFOLIO

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Tháng 08/2025

● Thuộc bộ sản phẩm giải pháp đầu tư

smartDragon

Mục lục

smartPortfolio tháng 08/2025

I. Tổng quan danh mục 01-04

- | | | |
|----|---|----|
| 1. | Thống kê hiệu quả danh mục | 04 |
| 2. | Top 10 cổ phiếu trong danh mục chính có hiệu suất nổi bật | 04 |

II. Cập nhật Danh mục chính 05-30

- | | | |
|----|------------------------|----|
| 1. | Danh mục THẬN TRỌNG | 05 |
| 2. | Danh mục CÂN BẰNG | 07 |
| 3. | Danh mục TĂNG TRƯỞNG | 09 |
| 4. | Danh mục MIDCAP | 11 |
| 5. | Danh mục SMALLCAP | 13 |
| 6. | Điểm nhấn doanh nghiệp | 15 |

III. Cập nhật Danh mục chủ đề 32-34

- | | | |
|----|--------------------------|----|
| 1. | Nâng hạng thị trường | 33 |
| 2. | Cổ tức ổn định | 33 |
| 3. | Đầu tư công | 34 |
| 4. | Phục hồi từ thuế đối ứng | 34 |

IV. Giới thiệu về smartPortfolio 35-39

- | | | |
|----|--------------------------------------|----|
| 1. | Tổng quan về smartPortfolio | 35 |
| 2. | Phương pháp xây dựng danh mục đầu tư | 36 |
| 3. | Diễn giải | 39 |

Tổng quan Thị trường Chứng khoán Tháng 7 & Triển vọng Tháng 8



Đây là giai đoạn không còn phù hợp để mua vào ở ạt mà là thời điểm canh chốt lời giá tốt nhất có thể, dù VN-Index có thể tiếp tục tăng, nhiều cổ phiếu đã có thể tạo đỉnh riêng.

Thị trường chứng khoán đã ghi nhận một tháng 7/2025 đầy ấn tượng. VN-Index chính thức lập đỉnh cao mới ở 1.531,13. Chỉ số tăng trưởng bình quân 2,6%/tuần trong 6 tuần gần đây, kèm theo thanh khoản cao kỷ lục. Giá trị giao dịch bình quân 3 sàn vượt 40.000 tỷ đồng/phiên, gần bằng kỷ lục cuối 2021. Tâm lý nhà đầu tư rất lạc quan, thể hiện qua đà tăng liên tục và khả năng vượt qua rung lắc. Định giá thị trường (P/E TTM và P/E dự phóng) hiện đã bằng hoặc cao hơn trung bình 5 năm, cho thấy thị trường không còn rẻ.

Tháng 8 được dự báo tiếp tục sôi động. Theo kịch bản lạc quan, VN-Index có thể duy trì đà tăng mạnh với thanh khoản cao, hướng tới vùng mục tiêu 1.550 điểm hoặc 1.620 điểm. Tuy nhiên, trong kịch bản thận trọng, bất kỳ dấu hiệu giảm tốc của chỉ số trên nền thanh khoản cao sẽ là tín hiệu để hạ tỷ trọng margin hoặc danh mục về mức an toàn. Vùng hỗ trợ quan trọng là 1.500 điểm.

TỔNG QUAN DANH MỤC ĐẦU TƯ Tháng 08/2025

Dựa trên phân tích chuyên sâu về tiềm năng tăng trưởng và khả năng quản trị rủi ro của từng cổ phiếu cũng như tối ưu hóa danh mục đầu tư trong bối cảnh thị trường hiện tại, ở báo cáo kỳ này, chúng tôi cập nhật những thay đổi quan trọng cho danh mục đầu tư smartPortfolio như sau:

- ✓ Danh mục **THẬN TRỌNG**: Thay thế **HDG** bằng **KDH**
- ✓ Danh mục **SMALLCAP**: Thay thế **HAX** bằng **HT1**

Tối ưu hóa danh mục đầu tư cùng smartPortfolio để đón đầu xu hướng thị trường!



HIỆU QUẢ DANH MỤC ĐẦU TƯ

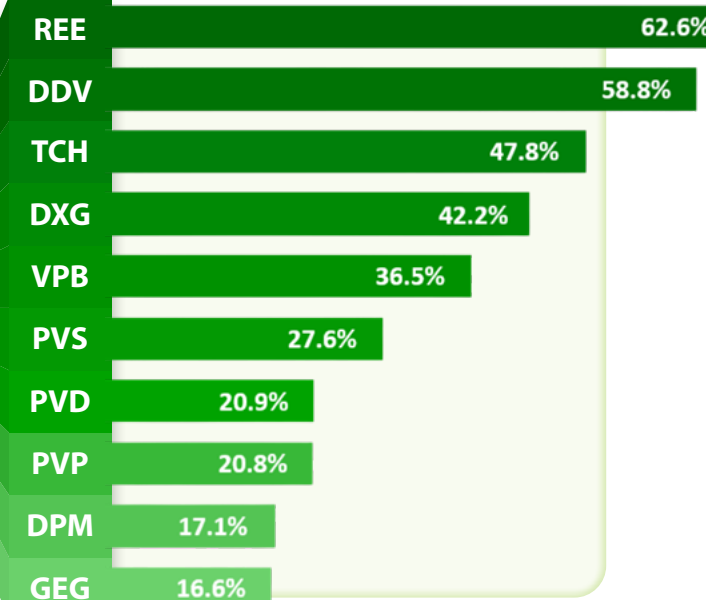


*Từ tháng 7/2025, chúng tôi sẽ điều chỉnh phương pháp tính toán hiệu quả đầu tư danh mục sang Giá trị đầu tư thực tế thay vì Trọng số theo vốn hóa thị trường. Thay đổi này nhằm phản ánh chính xác hơn hiệu quả đầu tư và cơ cấu phân bổ của danh mục, nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch.

THỐNG KÊ HIỆU QUẢ DANH MỤC THEO THỜI GIAN

Danh mục	1M	3M	6M	12M	YTD
THẬN TRỌNG	3.7%	18.9%	10.9%	11.2%	11.6%
CÂN BẰNG	7.6%	17.6%	14.9%	19.7%	14.8%
TĂNG TRƯỞNG	16.4%	25.0%	16.2%	20.6%	17.2%
MIDCAP	6.8%	23.2%	16.3%	17.4%	13.6%
SMALLCAP	2.1%	17.5%	6.9%	8.8%	4.6%
VNINDEX	9.6%	21.6%	20.3%	20.5%	19.0%

TOP 10 cổ phiếu trong danh mục chính có Hiệu suất nổi bật



CẬP NHẬT DANH MỤC CHÍNH

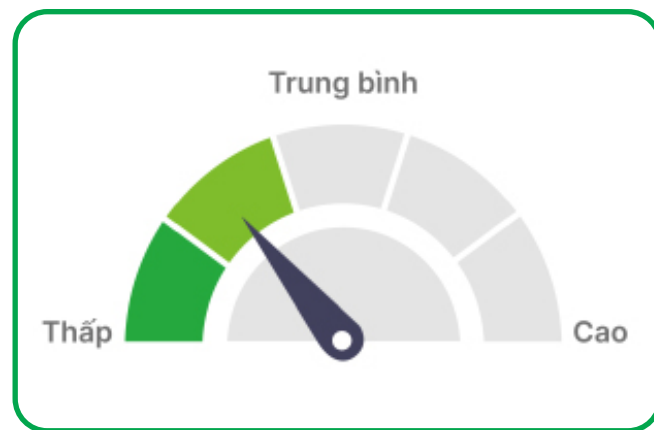
DANH MỤC THẬN TRỌNG

- ✓ Danh mục tập trung vào những công ty có nền tảng hoạt động ổn định & quản trị minh bạch, trả cổ tức cao và đều đặn, tiềm năng ngành tăng trưởng tốt, định giá thấp so với các yếu tố cơ bản.
- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư thận trọng, có mức độ chịu rủi ro thấp và thời gian đầu tư dài hạn. Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 8-10%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp đầu tư khoản thu nhập cố định như Trái phiếu.

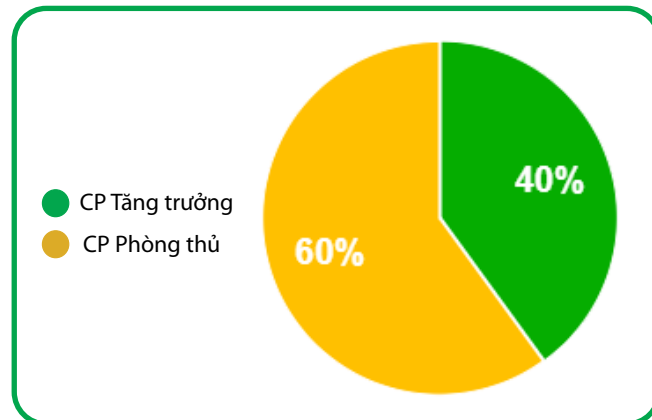
Tỷ suất cổ tức
>7%

Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
8-10%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
KDH	●	BĐS Dân cư	38.5	27.6	39.5%	26 - 27.5	20%	35.3	1.6
CTG	●	Ngân hàng	48.3	46.2	4.5%	41 - 43	20%	9.4	1.6
REE	●	Điện	84.3	67.3	25.3%	63.5 - 66.5	20%	13.4	1.5
PVS	●	Dầu khí	38.5	35.1	9.7%	30.5 - 33	20%	11.8	1.1
SIP	●	BĐS Khu công nghiệp	76.7	65.2	17.6%	61 - 64	20%	11.1	3.0

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025

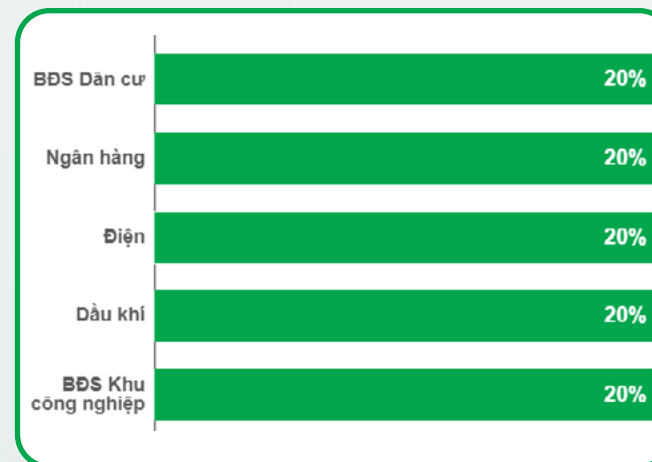
*Đơn vị: nghìn đồng

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

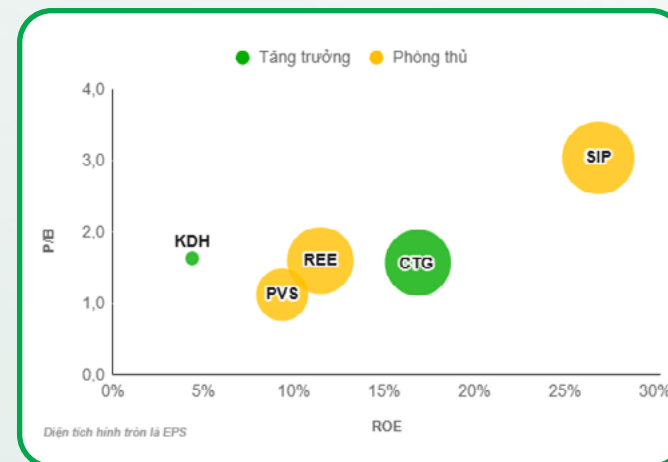
● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

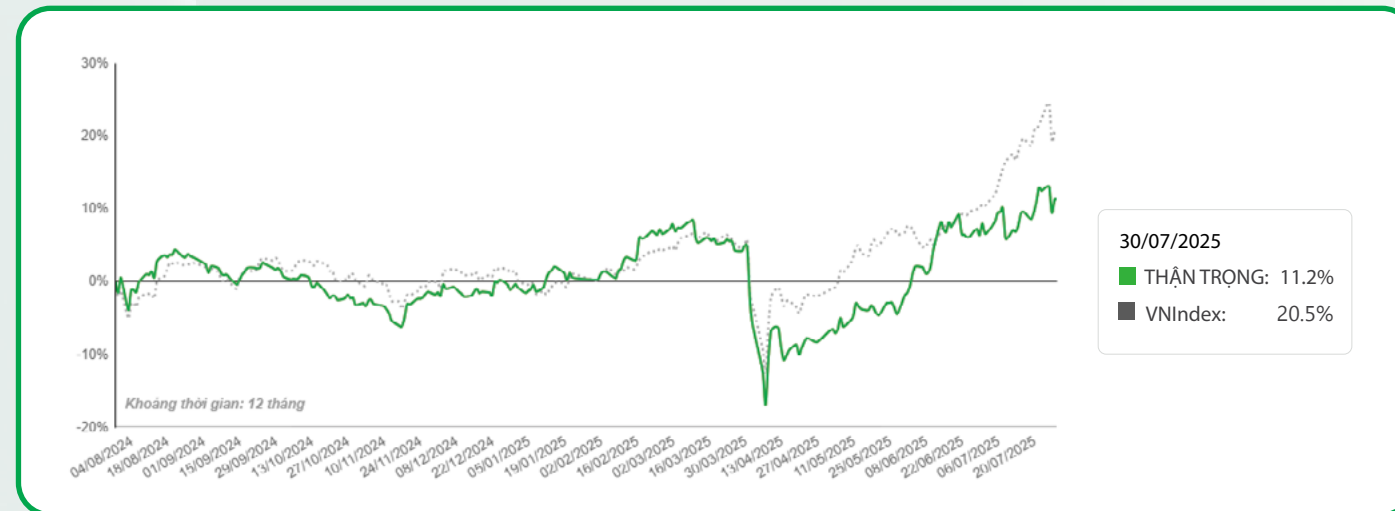
PHÂN BỐ THEO NGÀNH



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC THẬN TRỌNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC THẬN TRỌNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
ACB	●	Ngân hàng	24.4	23	6.1%	22 - 23	6.9	1.3	3,305
BMI	●	Bảo hiểm	23	20.6	11.7%	19.5 - 20.5	11.5	1.0	1,792
BWE	●	Nước	54	47.7	13.2%	44 - 46.5	16.9	2.1	2,927
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	34.6	29.7	16.5%	26.5 - 28	21.4	1.4	1,471
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	41	36.2	13.3%	33 - 35	18.3	2.1	2,019

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

DANH MỤC CÂN BẰNG

- ✓ Danh mục này phù hợp với nhà đầu tư tương đối thận trọng, có mức độ chịu rủi ro TRUNG BÌNH và đầu tư trung/dài hạn và mong muốn tỷ suất sinh lợi tốt hơn lãi suất cố định.
- ✓ Tỷ suất sinh lời kỳ vọng 10-15%/năm.
- ✓ Danh mục có thể kết hợp 50% cp phòng thủ & 50% cp tăng trưởng.

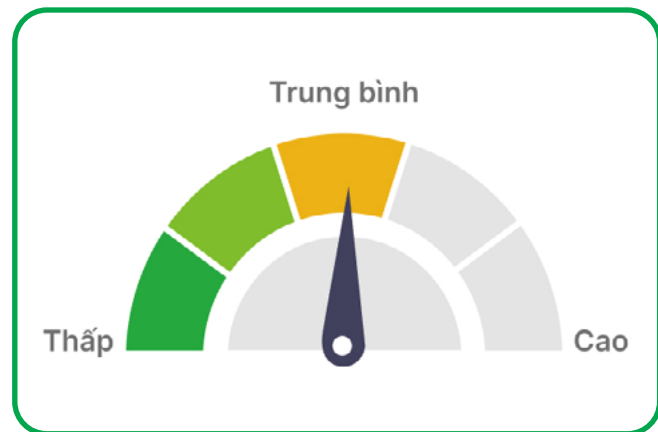
Tỷ suất cổ tức

>5%

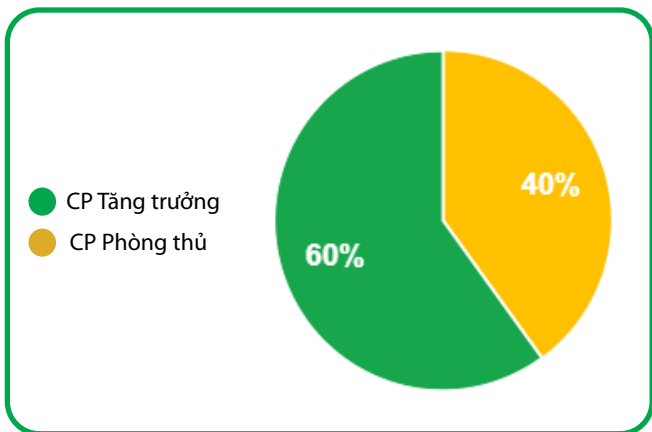
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

10-15%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
GVR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	33.5	29.5	13.6%	26.5 - 28	20%	20.7	2.0
MWG	Tăng trưởng	Bán lẻ	75.3	67.1	12.2%	62 - 66	20%	22.2	3.3
ACB	Phòng thủ	Ngân hàng	24.4	23	6.1%	22 - 23	20%	6.9	1.3
HCM	Tăng trưởng	Chứng khoán	29.5	25.6	15.2%	23 - 24.5	20%	31.2	2.7
HPG	Tăng trưởng	Thép	28.2	25.4	11.0%	24.5 - 25.5	20%	15.3	1.6

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng
 ● Cổ phiếu Phòng thủ
 - Đang cập nhật phân loại

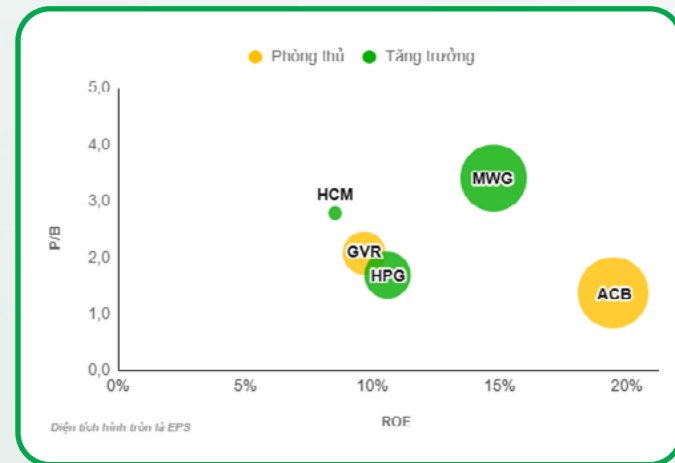
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025
 *Đơn vị: nghìn đồng

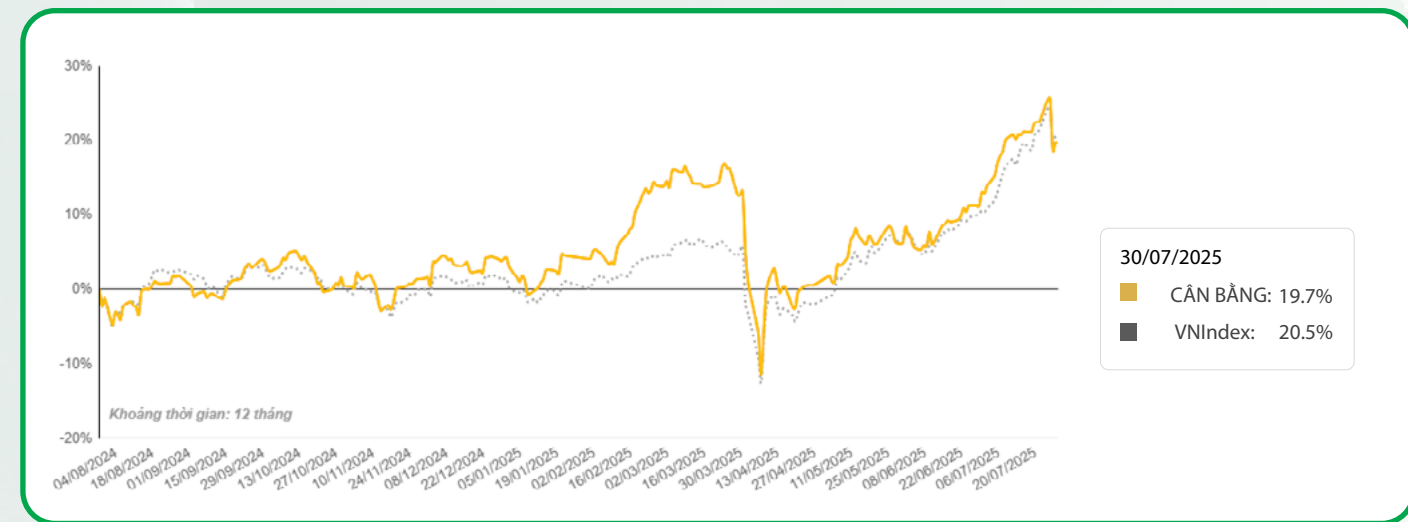
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC CÂN BẰNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC CÂN BẰNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
CTG	Tăng trưởng	Ngân hàng	48.3	46.2	4.5%	41 - 43	9.4	1.6	4,838
VNM	Phòng thủ	Thực phẩm	65.1	62.9	3.5%	58.5 - 61	14.4	3.4	4,226
TCB	Tăng trưởng	Ngân hàng	37	34.5	7.2%	30 - 32	11.1	1.5	3,054
GAS	Phòng thủ	Dầu khí	73	67.9	7.5%	63 - 66	14.7	2.5	4,614
MBB	Tăng trưởng	Ngân hàng	31.5	27.4	15.0%	25 - 26.4	6.6	1.3	4,097

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025
 *Đơn vị: nghìn đồng

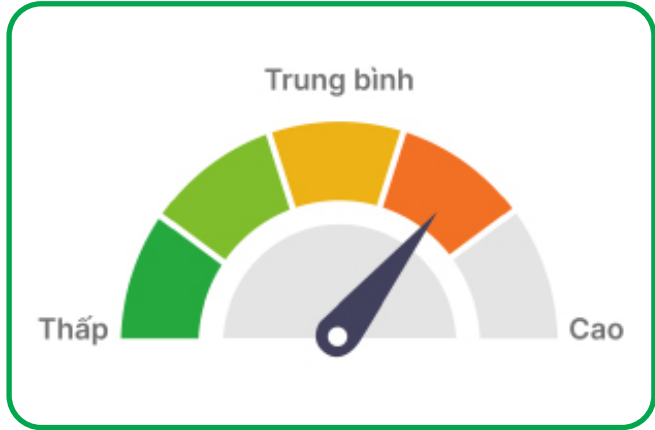
DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

- ✓ Danh mục linh hoạt, tập trung vào cổ phiếu có tính thanh khoản cao và nền tảng doanh nghiệp tốt.
- ✓ Danh mục được xây dựng cho nhà đầu tư năng động, ưa thích các hoạt động giao dịch nhanh và thường xuyên theo dõi biến động thị trường.
- ✓ Khẩu vị rủi ro ở mức cao và kỳ vọng thu lại lợi nhuận vượt trội so với bình quân thị trường, lợi nhuận kỳ vọng 22% - 25%/năm.

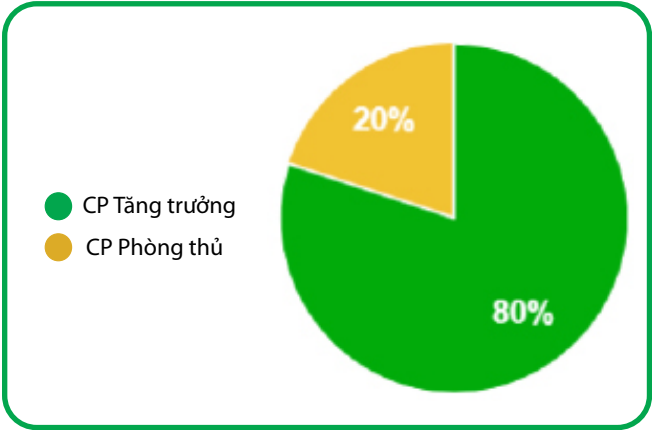
Tỷ suất sinh lời kỳ vọng

22-25%

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	Tỷ trọng	P/E	P/B
KBC	●	BĐS Khu công nghiệp	34.6	29.7	16.5%	26.5 - 28	20%	21.4	1.4
HPG	●	Thép	28.2	25.4	11.0%	24.5 - 25.5	20%	15.3	1.6
VPB	●	Ngân hàng	28	25.3	10.7%	21.5 - 23	20%	11.2	1.3
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	48	41.5	15.7%	38 - 40	20%	29.3	1.4
VCG	●	Xây dựng	32	25.4	26.0%	22.5 - 24	20%	19.4	1.4

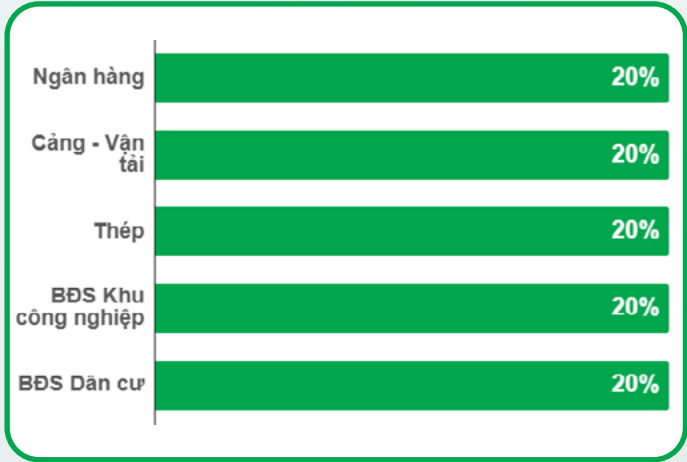
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

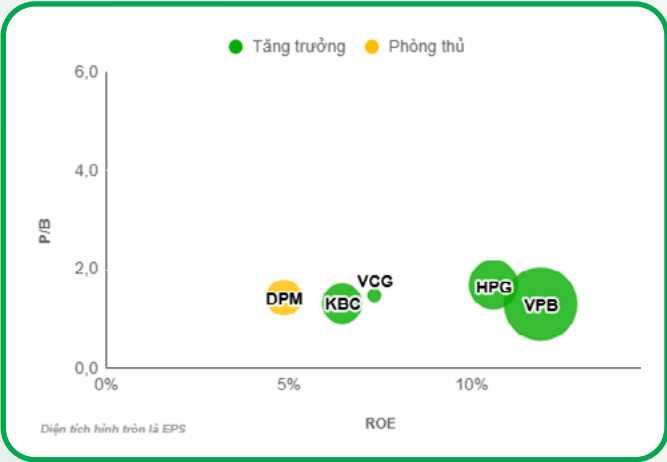
Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG



DANH SÁCH CỔ PHIẾU CHỜ CHO DANH MỤC TĂNG TRƯỞNG

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
NLG	●	BĐS Dân cư	48	41.5	15.7%	36.5 - 39	9.9	1.1	4,057
SZC	●	BĐS Khu công nghiệp	41	36.2	13.3%	33 - 35	18.3	2.1	2,019
VPB	●	Ngân hàng	28	25.3	10.7%	21.5 - 23	11.2	1.3	2,278
PVD	-	Dầu khí	23.5	21.2	10.8%	18.6 - 19.8	17.2	0.7	1,236
HDG	●	BĐS Dân cư	28.2	26.9	4.8%	25 - 27	13.6	1.3	1,880

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

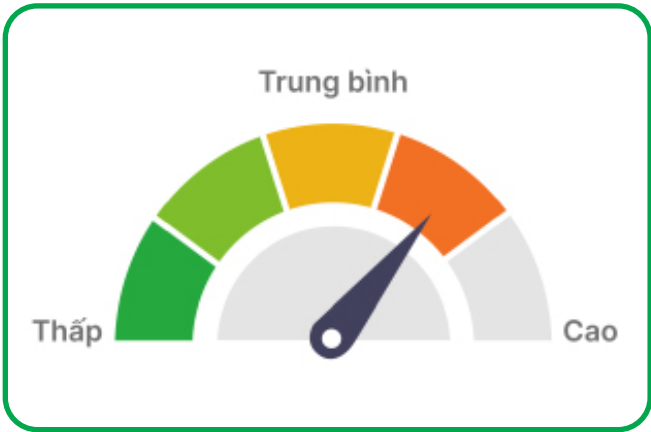
DANH MỤC MIDCAP

- ✓

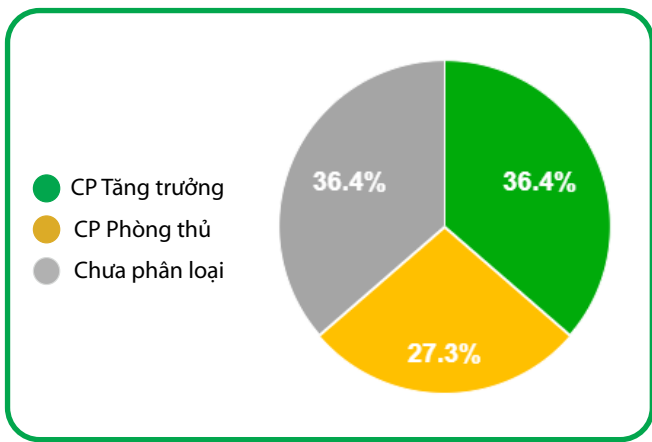
Danh mục đầu tư MIDCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa, thường có vốn hóa thị trường từ 5,000 – 15,000 tỷ đồng. Các cổ phiếu Midcap có tiềm năng tăng trưởng cao hơn các công ty Largecap vì chúng có nhiều dư địa phát triển hơn. Tuy nhiên, Midcap cũng đi kèm với rủi ro cao hơn Largecap vì các công ty này thường ít ổn định hơn và dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường.

✓ MIDCAP là một lựa chọn đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và muốn kiếm lợi nhuận cao.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC MIDCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DXG	●	BĐS Dân cư	25	19.3	29.5%	17.5 - 19	43.43	1.2	447
HDG	●	BĐS Dân cư	28.2	26.9	4.8%	25 - 27	13.6	1.3	1,880
IJC	●	BĐS Dân cư	16	13.15	21.7%	11.9 - 12.8	13.7	1.0	957
TCH	-	BĐS Dân cư	30	23.8	26.1%	22 - 24	13.9	1.2	1,687
PVD	-	Dầu khí	23.5	21.2	10.8%	18.6 - 19.8	17.2	0.7	1,236
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	48	41.5	15.7%	38 - 40	29.3	1.4	1,414
HSG	●	Thép	20.3	18.9	7.4%	17 - 18	25.3	1.0	738
SCS	-	Hàng không - Du lịch	85	65.4	30.0%	60 - 63	9.2	4.2	7,009
VHC	●	Thủy sản	65	56	16.1%	49.5 - 53	9.3	1.4	5,939
DDV	-	Hóa chất - Phân bón	35	31.2	12.2%	27 - 29	13.3	2.5	2,416
PVT	●	Cảng - Vận tải	19.9	18.1	9.9%	16 - 17	5.9	0.8	3,065

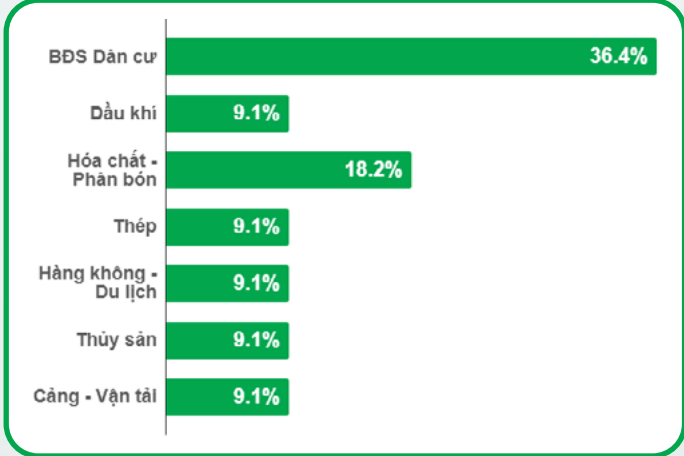
Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

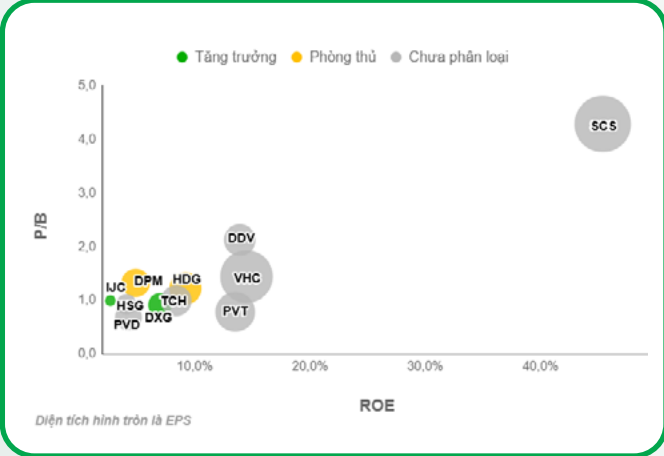
Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025
*Đơn vị: nghìn đồng

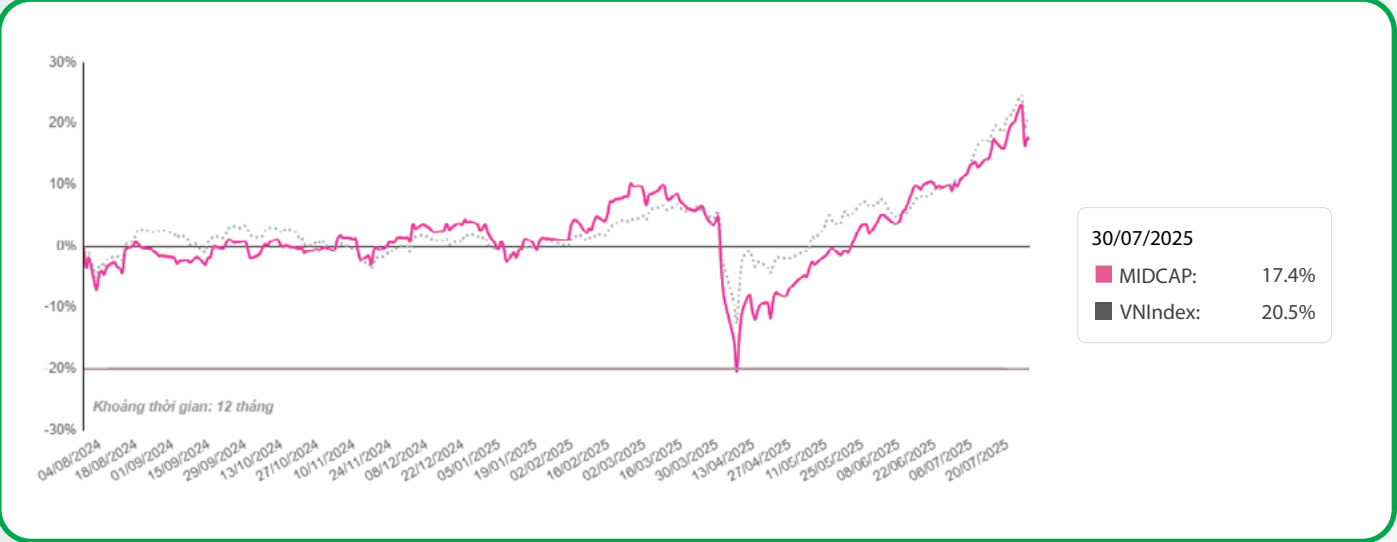
PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



HIỆU SUẤT DANH MỤC MIDCAP



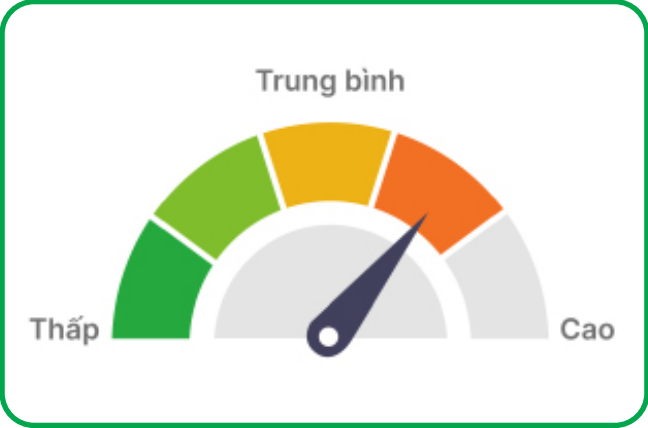
DANH MỤC SMALLCAP

- ✓

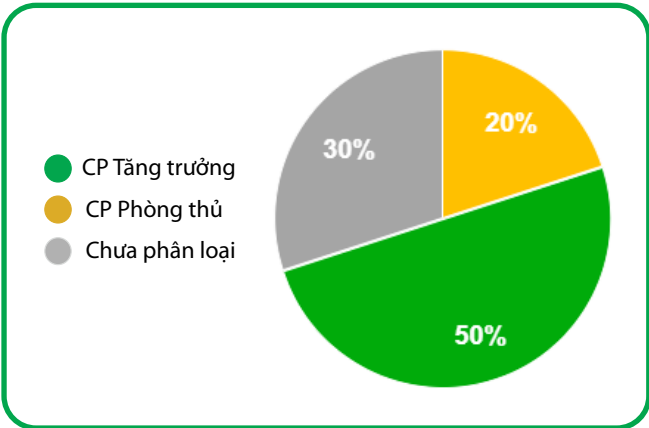
Danh mục đầu tư SMALLCAP tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, thường có vốn hóa thị trường dưới 5,000 tỷ đồng. Mục tiêu của danh mục nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư vào những "ngôi sao tương lai" giúp nhà đầu tư sớm phát hiện những công ty tiềm năng trước khi chúng trở nên nổi tiếng và tăng giá mạnh.
- ✓

Các cổ phiếu Smallcap thường biến động mạnh hơn so với các cổ phiếu vốn hóa lớn, dễ bị ảnh hưởng bởi biến động thị trường, tin tức. Danh mục phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao, chấp nhận rủi ro cao để kiếm lợi nhuận đột phá.

RỦI RO DANH MỤC



TỶ TRỌNG DANH MỤC



DANH MỤC SMALLCAP

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPR	Phòng thủ	BĐS Khu công nghiệp	45.2	39.6	14.1%	36.5 - 39	9.7	1.1	4,123
LHG	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	35	31.8	10.1%	28.5 - 30	6.2	0.9	5,320
HT1	Tăng trưởng	Xi măng	17	14.3	18.9%	12.7 - 13.5	69.9	1.1	199
TNG	-	Dệt may	22.3	20.4	9.3%	18 - 19.5	8.0	1.3	2,585
GEG	-	Điện	17.3	16.5	4.8%	15 - 16	10.2	0.9	1,615
NTC	Tăng trưởng	BĐS Khu công nghiệp	220	164	34.1%	150 - 160	11.4	3.1	14,665
LAS	Phòng thủ	Hóa chất - Phân bón	24	20.5	17.1%	18.5 - 20	12.3	1.5	1,665
ITC	-	BĐS Dân cư	19.5	16.6	17.5%	14 - 15.3	47.2	0.7	352
ELC	Tăng trưởng	Công nghệ - Viễn thông	24.3	23.9	1.7%	21 - 22.5	24.6	1.9	972
PVP	Tăng trưởng	Cảng - Vận tải	17.3	15.7	10.2%	14.3 - 15	8.1	0.9	1,939

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

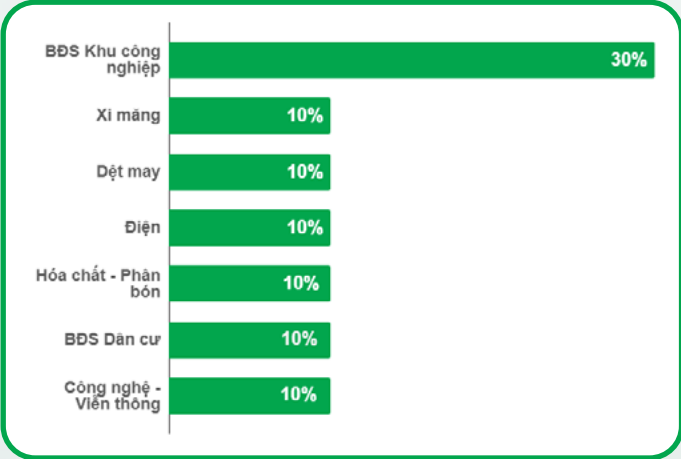
● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu* 2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

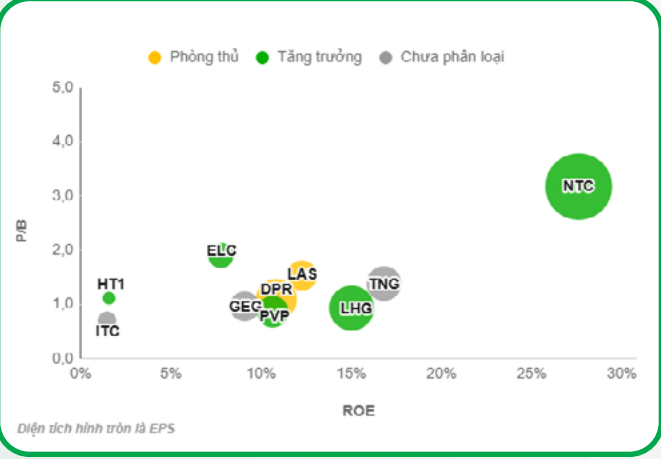
Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

PHÂN BỐ THEO NGÀNH (%)



TƯƠNG QUAN GIỮA ROE VÀ P/B



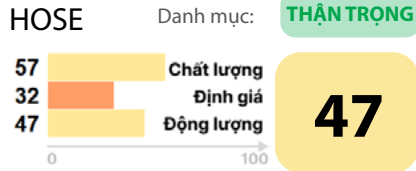
HIỆU SUẤT DANH MỤC SMALLCAP



ĐIỂM NHẤN

DOANH NGHIỆP

KDH



Trong Q2/2025, KDH ghi nhận doanh thu đạt 1.046 tỷ đồng (+47% QoQ, +62% YoY), vượt kỳ vọng của chuyên viên, tiếp tục được dẫn dắt bởi bàn giao tất cả phần còn lại của dự án The Privia (khoảng 20% tổng dự án + 20 căn shophouses). LNST-CĐM đạt 199 tỷ đồng (+63% QoQ, -29% YoY), giảm so với cùng kỳ do nền Q2/2024 cao khi KDH bàn giao sản phẩm thấp tầng từ dự án Classia (biên gộp 70%).

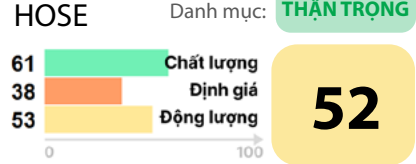
Biên lợi nhuận gộp trong kỳ đạt 39%, giảm nhẹ so với mức 43% của quý trước, có thể đến từ chiết khấu giá bán đối với các căn hộ/ shophouses diện tích lớn, nhưng nhìn chung vẫn ở mức chấp nhận được đối với bàn giao sản phẩm căn hộ cao tầng. Mức lợi nhuận sau thuế thấp hơn cùng kỳ chủ yếu do Q2/2024 có mức nền cao từ đợt bàn

giao Classia. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, KDH ghi nhận doanh thu đạt 1,756 tỷ đồng (+79% YoY) và LNST-CĐM đạt 321 tỷ đồng (-6% YoY). Biên lợi nhuận gộp duy trì ở mức 41%.

KQKD Q2/2025 của KDH vượt kỳ vọng khi Công ty tiếp tục ghi nhận phần doanh thu còn lại từ dự án The Privia. Trong thời gian tới, chúng tôi kỳ vọng dự án Gladia có thể được mở bán trong Q3/2025 và bắt đầu ghi nhận doanh thu từ Q4/2025, đóng vai trò là động lực tăng trưởng tiếp theo cho KDH trong chu kỳ kế tiếp. Chúng tôi duy trì dự phóng cho cả năm 2025 với doanh thu đạt 7.431 tỷ đồng (+126% YoY) và LNST-CĐM đạt 1,115 tỷ đồng (+38% YoY).

“KQKD sẽ tăng trưởng rõ rệt hơn vào 2H2025 khi công ty bắt đầu mở bán và bàn giao dự án Gladia.”

CTG



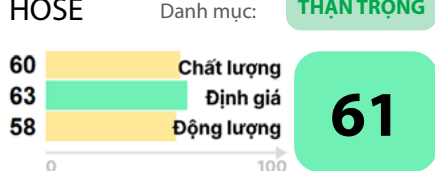
CTG công bố KQKD 6T 2025 với tổng thu nhập từ HĐKD (TOI) đạt 41.4 nghìn tỷ đồng (+6.9% YoY) và LNTT đạt 18.9 nghìn tỷ đồng (+46% YoY), lần lượt hoàn thành 47% và 50% dự báo cả năm 2025 của chúng tôi. LNTT quý 2/2025 đạt 12.1 nghìn tỷ đồng (+77.3% QoQ, +79,2% YoY). Nhìn chung, KQKD của ngân hàng khả quan hơn kỳ vọng của chúng tôi chủ yếu do chi phí dự phòng thấp hơn dự kiến trong quý 2. Chúng tôi nhận thấy tiềm năng tăng đối với các dự báo hiện tại cho CTG, dù cần thêm đánh giá chi tiết. Như đã đề cập trong các báo cáo cập nhật trước đây, chi phí tín dụng của CTG đã đạt đỉnh vào năm ngoái và sẽ bắt đầu giảm từ năm nay, điều này sẽ hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận của ngân hàng.

Tăng trưởng tín dụng 6T 2025 đạt 10.3%, cao hơn tăng trưởng ngành 9.9%. Thu nhập lãi thuần (NII) 6T 2025 của CTG tăng 2.6% YoY, được thúc đẩy bởi tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ nhưng bị ảnh hưởng một phần bởi NIM giảm mạnh. NIM 6T 2025 đạt 2.54% (-44 điểm cơ bản YoY) so với dự báo cả năm của chúng tôi là 2.7%.

NIM Q2 giảm nhẹ so với quý trước xuống 2.53% (-5 điểm cơ bản QoQ, -43 điểm cơ bản YoY), chủ yếu do chi phí huy động vốn tăng (+18 điểm cơ bản QoQ, +21 điểm cơ bản YoY). Chất lượng tài sản cải thiện trong với tỷ lệ nợ xấu là 1.31% (-25 điểm cơ bản QoQ, -26 điểm cơ bản YoY).

“Lợi nhuận Q2/2025 tăng đột biến nhờ chi phí dự phòng giảm mạnh.”

REE



Trong Q2/2025, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ (LNST-CĐM) đạt 623 tỷ đồng (+2% QoQ, +76% YoY), doanh thu đạt 2,513 tỷ đồng (+21% QoQ, +15% YoY). KQKD của REE đã cải thiện đáng kể so với 2024, với doanh thu thấp hơn 2% và LNST-CĐM cao hơn 35% so với mức dự phóng của chuyên viên.

Năng lượng: Doanh thu đạt 1,145 tỷ đồng (+25% YoY), LNST-CĐM tăng mạnh 143% YoY, đạt 247 tỷ đồng nhờ tổng sản lượng tăng 6% YoY.

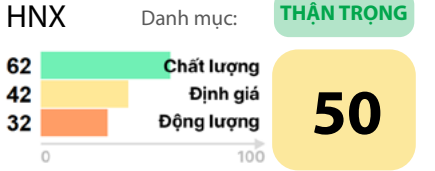
Cơ điện lạnh: Doanh thu đạt 865 tỷ đồng (+7% YoY), tuy nhiên LNST-CĐM tăng mạnh 88% YoY, đạt 24 tỷ đồng nhờ cải thiện thu hồi công nợ và quản trị chi phí lãi vay. Backlog ghi nhận mới đạt 1,232 tỷ đồng (+163% YoY).

Bất động sản: Doanh thu đạt 443 tỷ đồng (+34% YoY), LNST-CĐM đạt 217 tỷ đồng (+40% YoY). Trong đó: Cho thuê văn phòng: LNST-CĐM giảm 15% YoY dù doanh thu tăng 7% YoY; Kinh doanh BĐS: Doanh thu 159 tỷ đồng (+134% YoY) nhờ REE Land ghi nhận KQKD từ việc chuyển nhượng khu đất chung cư.

Nước và môi trường: sản lượng nước thương phẩm tăng 3% YoY, trong khi nước thương mại giảm 0.1% YoY. Doanh thu đạt 161 tỷ đồng (+771% YoY) nhờ bắt đầu ghi nhận doanh thu từ các dự án đã hoàn thành. Điều này hỗ trợ LNST-CĐM trong quý tăng 61% YoY, đạt 95 tỷ đồng.

“KQKD Q2/2025 cải thiện đáng kể so với cùng kỳ, hoàn thành 62% kế hoạch lợi nhuận sau 6 tháng.”

PVS



Trong Q2/2025, PVS ghi nhận doanh thu đạt gần 7,400 tỷ đồng (+33% YoY) và LNST CĐM đạt 361 tỷ đồng (+85% YoY). KQKD này có doanh thu tương đương với dự báo của chúng tôi và LNST CĐM tích cực hơn 20% do biên lợi nhuận mảng M&C cốt lõi của doanh nghiệp tích cực hơn dự báo. Nhìn chung, KQKD tích cực này được thúc đẩy bởi hai yếu tố then chốt: (1) Mức tăng 82% của lợi nhuận gộp, được hỗ trợ bởi biên lợi nhuận mảng M&C cải thiện rõ rệt, đạt 2.4% so với mức chỉ 0.3% cùng kỳ và mức 1.2% quý trước đó và (2) Thu nhập tài chính ròng tăng 60% YoY, nhờ đóng góp của lãi tiền gửi và chênh lệch tỷ giá.

Chúng tôi ghi nhận mảng M&C là nhân tố chủ đạo giúp cải thiện lợi nhuận trong kỳ. Doanh thu mảng này tăng 55% so với cùng kỳ, trong khi biên lợi nhuận gộp được cải thiện

3,3 điểm phần trăm, lên mức cao nhất kể từ năm 2022. Kết quả tích cực này xuất phát từ tiến độ khả quan của các dự án lớn như điện gió ngoài khơi và khí Lô B. Biên lợi nhuận mảng M&C vẫn ghi nhận cải thiện dù doanh nghiệp có trích lập dự phòng bổ sung 486 tỷ đồng trong kỳ (+32% YoY).

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2025, PVS đạt kết quả kinh doanh ấn tượng, với doanh thu 13,400 tỷ đồng (+44% YoY) và LNST CĐM đạt 692 tỷ đồng (+40% YoY), tương ứng hoàn thành 60% và 89% kế hoạch doanh thu và LNST doanh nghiệp đề ra, và so với dự phóng của chúng tôi lần lượt đạt 41% và 57%.

“Hoàn thành 89% kế hoạch lợi nhuận đề ra chỉ trong 6 tháng đầu năm.”

SMARTPORTFOLIO 08/2025

SIP

UPCOM

Danh mục: THẬN TRỌNG

71

68

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

65

Giá mục tiêu: 76,700

Giá hiện tại: 65,200

Lợi nhuận kỳ vọng: 17.6%

Vùng mua: 61,000 - 64,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 10.2%

+/- LNST (Q2/25): 3.3%

EPS: 5,875

ROE: 26.9%

Doanh thu quý 2 đạt 2,129 tỷ đồng (+10%YoY,+10%QoQ), chủ yếu đến từ: (1) 1.799 tỷ đồng (+11%YoY,+13%QoQ) từ cung cấp điện, nước cho các KCN; (2) 93 tỷ đồng (tương đương so với cùng kỳ 2024) về thuê đất KCN. Trong quý 2, công ty ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực từ hoạt động cung cấp điện nước cho khách hàng (tỷ lệ lấp đầy tăng và xu hướng tăng giá bán lẻ điện), qua đó lợi nhuận gộp của SIP trong quý 2 đạt 291 tỷ đồng (+19%YoY,-9%QoQ)

Trong kỳ, công ty tiếp tục ghi nhận 168 tỷ đồng doanh thu tài chính (-12%YoY), đến từ: (1) Lãi thanh lý khoản đầu tư (hoàn thành việc thoái vốn tại TRC), (2) Lãi từ tiền gửi và từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với CTCP Hệ Mới; công ty cũng ghi nhận 62 tỷ đồng KN khác (chủ yếu từ các

GVR

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

49

16

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

39

Giá mục tiêu: 33,500

Giá hiện tại: 29,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 13.6%

Vùng mua: 26,500 - 28,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 29.3%

+/- LNST (Q2/25): 71.0%

EPS: 1,452

ROE: 9.7%

Q1/2025 doanh thu đạt 5,677 tỷ đồng (+24% svck), biên LN gộp đạt 29% tăng 5 điểm%. Doanh thu bán mủ cao su đạt 4,316 tỷ đồng (+27% svck), LNTT đạt 1,506 tỷ đồng (+148% svck) nhờ giá bán mủ cao su tăng 40% svck. Doanh thu cho thuê đất KCN và dịch vụ khác đạt 279 tỷ đồng (+67% svck) nhờ doanh thu cho thuê đất KCN tại NTC tăng trưởng 189% svck, LNTT đạt 257 tỷ đồng (+24% svck). Qua đó, LN ròng đạt 1,185 tỷ đồng (+149% svck).

GVR dự kiến kế hoạch tổng doanh thu đạt 30,452 tỷ đồng (bằng 106% năm 2024), LNTT đạt 5,528 tỷ đồng (bằng 99% năm 2024) và LNST đạt 4,780 tỷ đồng (bằng 101% năm 2024). Công ty dự kiến trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 4%. Dự phóng KQKD năm 2025 của chúng tôi cao hơn so với kế hoạch kinh doanh bởi triển vọng mủ cao su tích cực

GVR có nhiều triển vọng trong dài hạn nhờ (1) thiếu hụt nguồn cung cao su (2) quỹ đất KCN mới (3) tiềm năng chuyển đổi đất cao su."

17

SMARTPORTFOLIO 08/2025

MWG

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

52

21

53

Chất lượng

Định giá

Động lượng

42

Giá mục tiêu: 75,300

Giá hiện tại: 67,100

Lợi nhuận kỳ vọng: 12.2%

Vùng mua: 62,000 - 66,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 10.2%

+/- LNST (Q2/25): 40.6%

EPS: 2,961

ROE: 14.8%

Doanh thu Q2/2025 đạt 37,660 tỷ đồng (+4.2% QoQ, +10,3% YoY) phù hợp kỳ vọng chuyên viên. Trong đó: (1) Chuỗi TGDĐ, đạt 8,271 tỷ đồng (+23.0% YoY) hoàn toàn dựa trên cải thiện doanh thu trên mỗi cửa hàng (đạt 2.72 tỷ đồng/tháng, +26.7% YoY) khi TGDĐ không mở thêm cửa hàng mới trong quý 2/2025; (2) Chuỗi ĐMX, đạt 16,898 tỷ đồng (+4.0% YoY) tương tự TGDĐ, tăng trưởng chủ yếu từ doanh thu mỗi cửa hàng, đạt 2.78 tỷ đồng (+12.2% YoY) vượt mức tăng trưởng giá trị YoY chung của ngành điện máy; (3) Chuỗi BHX, đạt 11,577 tỷ đồng (+12.2% YoY), cao hơn tăng trưởng chung của ngành bách hóa (0-5% YoY, theo chia sẻ MWG), chủ yếu đến từ việc mở mới 182 cửa hàng trong quý (50% tại miền Trung).

LNST Cty Mẹ MWG đạt 1.648 tỷ đồng (+6.6% QoQ, +40.6% YoY) cao hơn kỳ vọng chuyên viên 18%. Cụ thể: Biên LN gộp đạt 20.2% (+28bps QoQ, -121bps YoY). CPBH&QLDN/ DTT đạt 15.7% (+13bps QoQ, -152bps YoY) do việc giảm chi phí khấu hao 180 tỷ đồng/quý so với các quý năm 2024. Doanh thu HĐTC tiếp tục tăng, đạt 769 tỷ đồng (+32.5% YoY). Chuỗi Erablue, tiếp tục cải thiện hiệu quả kinh doanh với LNST đạt 18 tỷ đồng trong Q2/2025 so với mức 7 tỷ đồng ở Q1/2025 và mức lỗ -59 tỷ đồng ở Q2/2024.

"LNST trong Q2/2025 cao kỷ lục, tăng trưởng 41% so với cùng kỳ."

ACB

HOSE

Danh mục: CÂN BẰNG

88

69

33

Chất lượng

Định giá

Động lượng

72

Giá mục tiêu: 24,400

Giá hiện tại: 23,000

Lợi nhuận kỳ vọng: 6.1%

Vùng mua: 22,000 - 23,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 7.4%

+/- LNST (Q2/25): 9.2%

EPS: 3,305

ROE: 19.5%

LNTT hợp nhất đạt 6.1 nghìn tỷ đồng (+9% YoY và +33% QoQ). Lũy kế 6T25, LNTT đạt 10.7 nghìn tỷ đồng (+2% YoY). LNTT Q2/2025 tích cực hơn ước tính (5.6 nghìn tỷ đồng) chủ yếu do thu nhập ngoài lãi tốt hơn dự kiến. ROAE duy trì ở 21.0% (2024: 22,3%) và BVPS là 17,000 đồng, tương ứng định giá P/B trượt hiện tại là 1.39 lần. Tổng thu nhập hoạt động đạt 9.3 nghìn tỷ đồng (+7% YoY và 17% QoQ).

Thu nhập lãi thuần đạt 6.7 nghìn tỷ đồng (-6% YoY và +5% QoQ). Trong đó, tăng trưởng tín dụng đạt 8.8% YTD (tương ứng tăng 14.6% YoY). NIM 2Q25 đạt 2.99%, tiếp tục giảm mạnh so với nền cao của năm ngoái (-90bps YoY) nhưng đã tăng nhẹ 5 bps QoQ. Lợi suất tài sản và chi phí vốn tăng khá tương đồng, lần lượt 20bps QoQ và 18bps QoQ.

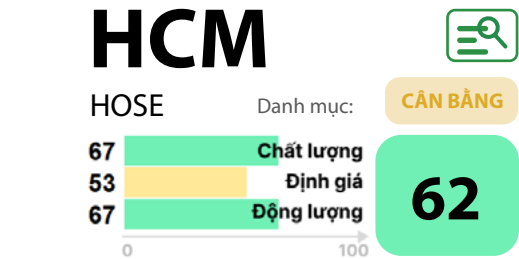
Tổng thu nhập ngoài lãi tăng trưởng mạnh 69% YoY lên

2.6 nghìn tỷ đồng, dẫn dắt bởi lãi từ mua/bán Trái phiếu (cùng kỳ lỗ) và thu nhập khác (thu hồi nợ xấu đã XLRR tăng hơn gấp 4 lần cùng kỳ lên hơn 600 tỷ đồng) còn thu nhập phí giảm 33% YoY.

CP hoạt động tăng 11% YoY, và CIR (TTM) ổn định tại 32.7%. CP dự phòng rủi ro tín dụng giảm 21% YoY xuống 460 tỷ đồng. Nợ xấu hình thành ròng trong Q2/2025 là -127 tỷ đồng (nợ xấu cải thiện lên nhóm nợ tiêu chuẩn). Tỷ lệ nợ xấu, theo đó, giảm xuống 1,26% từ vùng 1.45%-1.48%, vốn duy trì vòng 5 quý trước. Nợ nhóm 2 giảm 29% QoQ còn 3 nghìn tỷ đồng. LLR tăng lên 76% (Q1/2025: 72%).

"KQKD Q2/2025 tích cực với thu nhập lãi thuần tăng trưởng mạnh mẽ và chất lượng tài sản chuyển biến tích cực khi không có áp lực nợ xấu hình thành ròng"

18



Giá mục tiêu:	29,500
Giá hiện tại:	25,600
Lợi nhuận kỳ vọng:	15.2%
Vùng mua:	23,000 - 24,500

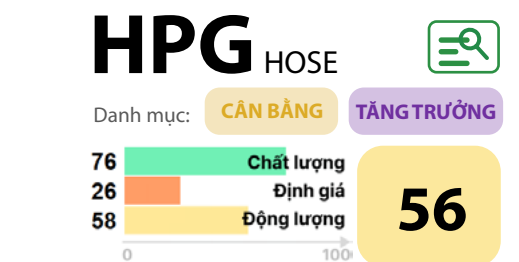
+/- Doanh thu (Q2/25):	-1.9%
+/- LNST (Q2/25):	-38.6%
EPS:	804
ROE:	8.5%

Kết thúc quý 2/2025, tổng doanh thu hoạt động HCM ghi nhận 1,073 tỷ đồng giảm 1.8% so với cùng kỳ cùng với lợi nhuận sau thuế ghi nhận đạt 192 tỷ đồng (giảm 38% so với cùng kỳ) khi lãi từ hoạt động tự doanh chỉ đạt 335 tỷ đồng (ghi nhận giảm 15.6% so với cùng kỳ), bên cạnh đó ở mảng kinh doanh môi giới công ty chỉ ghi nhận đạt 232 tỷ đồng giảm 8.3% so với cùng kỳ. Bù lại, mảng cho vay ký quỹ ghi nhận đạt 499 tỷ đồng (tăng 29% so với cùng kỳ) cho thấy xu hướng giảm phí môi giới để thu hút thêm tệp khách hàng sử dụng dịch vụ cho vay ký quỹ. Tuy nhiên, biên lợi nhuận trước thuế ghi nhận giảm mạnh chủ yếu đến từ tăng chi phí dự phòng lên 288 tỷ đồng so với mức 148 tỷ đồng làm cho lợi nhuận công ty suy giảm.

Trong ngắn hạn, việc gia tăng thị phần môi giới, cùng với xu hướng tăng vốn kỳ vọng sẽ tạo động lực tăng trưởng hoạt động cho vay ký quỹ, cũng như là bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh chủ yếu là đầu tư trái phiếu. Điều này kỳ vọng giúp công ty ghi nhận thêm khoản lợi nhuận từ hoạt động tự doanh.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đang gỡ bỏ rào cản pháp lý như prefunding và đơn giản hóa thủ tục cho nhà đầu tư nước ngoài qua Thông tư 03, kỳ vọng thu hút vốn ngoại và tạo dư địa tăng trưởng cho các công ty chứng khoán, nhất là nhóm mạnh về môi giới tổ chức.

“Mảng tự doanh "hút hơi" cùng áp lực chi phí khiến lợi nhuận quý 2/2025 giảm 38% so với cùng kỳ.”



Giá mục tiêu:	28,200
Giá hiện tại:	25,400
Lợi nhuận kỳ vọng:	11.0%
Vùng mua:	24,500 - 25,500

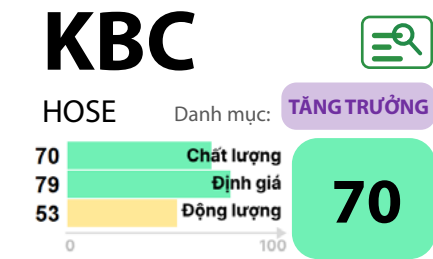
+/- Doanh thu (Q2/25):	-9.2%
+/- LNST (Q2/25):	28.2%
EPS:	1,629
ROE:	10.6%

Doanh thu Q2 đạt 36 nghìn tỷ đồng (-9% YoY, -4% QoQ) và LN gộp đạt 6,590 tỷ đồng (+26% YoY, +21% QoQ), với kết quả tích cực đến từ việc đưa DQ02 (giai đoạn 1) vào hoạt động trong tháng 3/2025. Biên GPM đạt 18,4% (cao hơn so với giai đoạn 2023-2024), đến từ việc giá thành phẩm ổn định (để cập trong các note trước) trong khi giá nguyên liệu đầu vào (quặng sắt, than cốc) có mức giảm mạnh (~10-15%QoQ) và nhà máy DQ02 tối ưu được nhiều liệu (chủ yếu là giảm lượng than cốc đầu vào).

Chi phí SG&A đạt 1,148 tỷ đồng (SG&A/doanh thu đạt 3.2%,tăng lên so với quý trước do bắt đầu đưa sản phẩm của DQ02 vào bán hàng thương mại), chi phí tài chính ròng đạt 481 tỷ đồng (-10% QoQ), cho thấy doanh nghiệp đã giảm được chi phí lãi vay, trong khi không còn rủi

ro biến động tỷ giá. Qua đó, LN ròng đạt 4.257 tỷ đồng (+28% YoY), phù hợp dự phóng của phòng PTDN Về mặt tồn kho, số ngày tồn kho bình quân tăng về 149 ngày, với giá trị hàng tồn kho duy trì ở mức cao và đạt 49 nghìn tỷ đồng (+6% QoQ, trong khi giá nguyên liệu giảm) cho thấy công ty đang tích trữ nguyên liệu cho các hoạt động của nhà máy DQ02 (đặc biệt khi đưa cả 02 giai đoạn vào hoạt động trong quý 4).

“Lợi nhuận sau thuế Q2/2025 đạt 4,257tỷ đồng, tăng 28.2% so với cùng kỳ. Đây là quý có lợi nhuận cao nhất trong 3 năm gần đây.”



Giá mục tiêu:	34,600
Giá hiện tại:	29,650
Lợi nhuận kỳ vọng:	16.7%
Vùng mua:	26,500 - 28,000

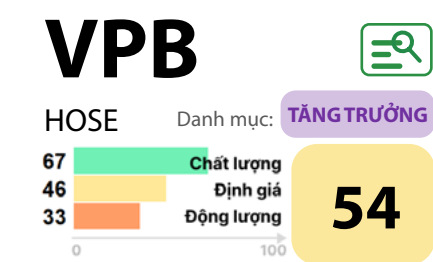
+/- Doanh thu (Q2/25):	-35.1%
+/- LNST (Q2/25):	66.8%
EPS:	1,471
ROE:	6.5%

Doanh thu quý 2 đạt 579 tỷ đồng (-35% YoY, -81% QoQ), chủ yếu đến từ: (1) 346 tỷ đồng từ cho thuê đất KCN (~5ha từ KCN Tân Phú Trung); (2) 120 tỷ đồng cho thuê NXXS. Doanh thu sát với dự báo của chúng tôi, tuy nhiên đáng chú ý doanh nghiệp thực hiện đánh giá lại Giá vốn hàng bán của CCN Hưng Yên (đã ghi nhận doanh thu trong quý 1), khiến chi phí giá vốn ghi nhận dương 10 tỷ đồng; do đó LN gộp trong quý 2 đạt 589 tỷ đồng (+27% YoY). Cùng với LN từ công ty liên kết (chủ yếu từ SGT – cho thuê đất tại KCN Đại Đồng Hoàn Sơn), LNST-CĐM quý 2 đạt 402 tỷ đồng (+67% YoY, với kết quả tích cực một phần từ đánh giá lại chi phí đã ghi nhận).

Về tài sản, các điểm đáng chú ý bao gồm: (1) Khoản phải thu ngắn hạn từ khách hàng đạt 1,700 tỷ đồng (giảm so

với quý 1, tuy nhiên vẫn ở mức cao), phần lớn từ tiền từ cho thuê đất với khách hàng; (2) Giá trị hàng tồn kho tăng lên 23 nghìn tỷ đồng, ngoài nằm ở KĐT Trảng Cát, còn đến từ KCN Lộc Giang và Trảng Duệ 03 (công ty đẩy mạnh việc GPMB với các dự án này), (3) Số dư trả trước người bán cũng tăng lên mức 6.3 nghìn tỷ đồng – tương ứng các khoản phải trả khác cũng tăng lên 5.5 nghìn tỷ đồng. Nhìn chung, sự chuyển biến về tài sản cho thấy doanh nghiệp đang trong giai đoạn tập trung vào phát triển các dự án hiện có.

“LNST Q2/2025 tăng 67% so với cùng kỳ nhờ lợi nhuận vượt trội từ hoạt động cho thuê tại các KCN.”



Giá mục tiêu:	28,000
Giá hiện tại:	25,250
Lợi nhuận kỳ vọng:	10.9%
Vùng mua:	21,500 - 23,000

+/- Doanh thu (Q2/25):	2.5%
+/- LNST (Q2/25):	36.3%
EPS:	2,278
ROE:	11.9%

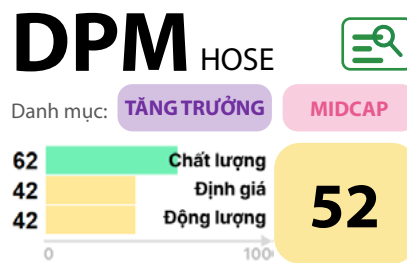
LNTT hợp nhất Q2/2025 đạt 6.2 nghìn tỷ đồng (+39% YoY), trong đó LNTT của ngân hàng mẹ là 5.7 nghìn tỷ đồng (+61% YoY), của VPBankS là hơn 600 tỷ đồng (+89% YoY) và LNTT (trước điều chỉnh nội bộ) của FE Credit là gần 200 tỷ đồng (+36% YoY). Lũy kế 1H25, LNTT đạt 11.2 nghìn tỷ đồng (+30% YoY), hoàn thành 43% dự phóng LNTT cả năm.

Tổng TN hoạt động hợp nhất đạt 16.5 nghìn tỷ đồng (+6% QoQ, +3% YoY). TN lãi thuần hợp nhất đạt 13.5 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 9% YoY với: (1) Tăng trưởng tín dụng hợp nhất là 18.4% YTD (tương ứng tăng 29.9% YoY), nhờ tăng trưởng vượt trội tại NH mẹ (20.0% YTD và tại VPBS (cho vay ký quỹ và đầu tư TPDN) là 38,3% trong khi tín

dụng của FE Credit giảm 1.2% YTD; (2) NIM Q2/2025 đạt 5.3%, giảm mạnh 90bps YoY và giảm 40 bps QoQ do NIM của ngân hàng mẹ (là 4.2%) thu hẹp 70 bps YoY và 50 bps QoQ; (3) Mặc dù tín dụng tăng mạnh hơn đáng kể so với kỳ vọng (11% YTD).

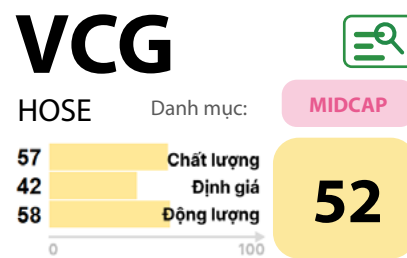
Nợ xấu hình thành ròng (trước xử lý rủi ro) hợp nhất chỉ tăng hơn 3.5 nghìn tỷ đồng (gồm 2.2 nghìn tỷ đồng từ ngân hàng mẹ và 1.3 nghìn tỷ đồng từ FE Credit). Sau khi xử lý rủi ro, tỷ lệ nợ xấu cho vay KH hợp nhất là 4,0% (-70 bps QoQ) và riêng lẻ là 2.8% (-50 bps QoQ), mức thấp 3 năm.

“Diễn biến tích cực của nợ xấu diễn ra sớm hơn kỳ vọng là nguyên nhân chính giúp LN tăng trưởng vượt trội.”



KQKD Q2/2025 khả quan với doanh thu vượt dự phóng chúng tôi 3% nhờ đẩy mạnh mảng bán buôn. Tuy nhiên, LNST CTM thấp hơn kỳ vọng 8% do biên gộp thấp hơn dự phóng. Lũy kế 6T2025, LNST CTM tương đương 54% dự phóng của chúng tôi.

Doanh thu thuần Q2/2025 đạt 5,301 tỷ đồng (+34% YoY) với sự tăng trưởng từ doanh thu sản phẩm nhập khẩu (trading) (+113% YoY) trong khi mảng nội địa tăng nhẹ 23%YoY. Doanh nghiệp chưa công bố cụ thể thông tin sản lượng và doanh thu từng mảng. Tuy nhiên, chúng tôi ước tính các mảng như sau: Doanh thu mảng Ure ước tính tăng 10%YoY nhờ giá bán trung bình tăng 17%YoY và sản lượng giảm nhẹ 6% YoY. Doanh thu mảng NPK ước tăng 33% YoY nhờ giá bán tăng 6% YoY và sản lượng tăng 26% YoY.



Doanh thu Q1/2025 của VCG giảm nhẹ 2.0% svck đạt 2,596 tỷ đồng nhờ doanh thu mảng xây lắp tăng mạnh (+47% svck) bù đắp cho sự sụt giảm của mảng kinh doanh BĐS (-71% svck) và đầu tư tài chính (-48% svck).

Trong năm 2025-26, chúng tôi dự phóng doanh thu tăng lần lượt 19%/13% svck lên 15,311/17,224 tỷ đồng được thúc đẩy bởi sự đóng góp nhiều hơn của mảng BĐS và mảng xây lắp tăng trưởng ổn định.

Chúng tôi dự báo LNST công ty mẹ của VCG tăng lần lượt 23%/14% svck đạt 1,135/1,289 tỷ đồng với biên LN gộp mở rộng lần lượt 0.2/0.2 điểm % svck trong năm 2025-26.

Mảng xây lắp kỳ vọng tăng trưởng doanh thu ổn định nhờ

Giá mục tiêu:	48,000
Giá hiện tại:	41,500
Lợi nhuận kỳ vọng:	15.7%
Vùng mua:	38,000 - 40,000

+/- Doanh thu (Q2/25):	34.3%
+/- LNST (Q2/25):	74.7%
EPS:	1,414
ROE:	4.9%

Doanh thu mảng nhập khẩu tăng mạnh tương tự DCM nhờ các loại buôn bán phân Kali và SA với sản lượng ước tăng 73% YoY.

Biên gộp đạt 16.9% (+310 bps YoY) với giá bán Ure ước tính tăng 17% YoY. LNST CTM Q2/2025 đạt 403 tỷ đồng (+74% YoY) với biên LNST CTM đạt 8% (+180 bps YoY). LNST CTM tăng trưởng thấp hơn dự phóng do chí phí quản lý tăng mạnh 57% YoY do chi phí quản lý khác. - Lũy kế 6T2025, doanh thu đạt 9,421 tỷ đồng (+30% YoY) với sản lượng Ure/NPK/phân bón khác ước tính tăng lần lượt -5%/+35%/+73% YoY và LNST CTM đạt 607.8 tỷ đồng (+22% YoY).

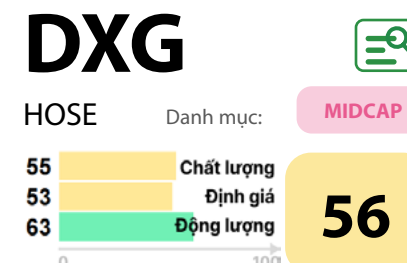
“KQKD Q2/2025 khả quan với doanh thu vượt dự phóng 3% nhờ đẩy mạnh mảng bán buôn.”

Giá mục tiêu:	32,000
Giá hiện tại:	25,400
Lợi nhuận kỳ vọng:	26.0%
Vùng mua:	22,500 - 24,000

+/- Doanh thu (Q2/25):	56.8%
+/- LNST (Q2/25):	216.4%
EPS:	1,278
ROE:	7.3%

(1) lượng backlog hiện tại lớn khoảng 16,000 tỷ đồng giúp đảm bảo doanh thu trong năm 2025 và (2) cơ hội ký mới nhiều hợp đồng giúp lượng backlog các năm tăng trưởng ổn định; Nhiều dự án mở bán mới giúp mảng kinh doanh BĐS trở thành động lực tăng trưởng mới trong năm 2025-26 gồm Green Dinamond, Amatina Cát Bà, KĐT Đại lộ Hòa Bình, KĐT Vinaconex Móng Cái và TTTM Chợ Mơ; Mảng đầu tư tài chính mang lại dòng tiền ổn định.

“Mảng kinh doanh BĐS trở thành động lực tăng trưởng mới trong năm 2025-2026.”



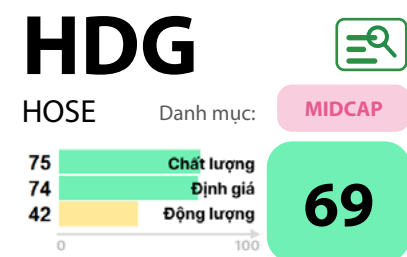
DXG công bố KQKD quý 2/2025 với doanh thu đạt 1,0 nghìn tỷ đồng (-7% YoY nhưng +13% QoQ) và LNST sau lợi ích CĐT5 đạt 84 tỷ đồng (+157% YoY và +75% QoQ). Chúng tôi cho rằng LNST sau lợi ích CĐT5 quý 2/2025 cao hơn của DXG chủ yếu là do (1) kết quả hoạt động môi giới khả quan và (2) bàn giao các căn hộ chưa ghi nhận doanh thu tại Gem Sky World (GSW; khoảng 4,000 căn thấp tầng; khoảng 60% đã bán và khoảng 48% đã bàn giao vào cuối quý 1/2025).

LNST sau lợi ích CĐT5 6T 2025 của DXG đạt 133 tỷ đồng (+107% YoY) và hoàn thành 49% dự báo cả năm của chúng tôi. Doanh thu phát triển bất động sản của DXG trong 6T 2025 giảm 34% YoY, chủ yếu từ việc bàn giao theo lịch trình tại GSW (so với bàn giao cao tầng Opal Skyline trong

6T 2024). Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp của mảng này đã cải thiện 4 điểm % lên 44%. Doanh thu mảng môi giới trong 6T 2025 tăng 58% YoY, hoàn thành 48% dự báo cả năm của chúng tôi.

Về triển vọng doanh số bán hàng, chúng tôi kỳ vọng dự án 'The Privé' sẽ là động lực doanh số bán hàng chính cho DXG trong năm 2025. Dự án này đã mở nhận booking trong khi công ty đang hoàn tất việc xây dựng móng để nhận được giấy phép bán hàng của dự án. Chúng tôi kỳ vọng tiến độ phát triển Sân bay Quốc tế Long Thành sẽ hỗ trợ việc tái khởi động GSW trong 6 tháng cuối năm 2025.

“Mảng môi giới phục hồi mạnh mẽ, ghi nhận doanh thu từ bàn giao bất động sản cao hơn và biên lợi nhuận cải thiện thúc đẩy lợi nhuận 6 tháng đầu năm.”



Trong quý 2/2025 HDG ghi nhận doanh thu thuần 584 tỷ đồng (+6%YoY,-6%QoQ), với: (1) 466 tỷ đồng (+34%YoY, -7%QoQ) từ các nhà máy điện, với sản lượng thủy điện cải thiện khi ảnh hưởng của pha La Nina còn trong quý 2; công ty không có khoản giảm trừ doanh thu từ nhà máy HP4 (do đã trích lập hoàn toàn trong các quý trước). (2) 118 tỷ đồng từ bất động sản thương mại (khách sạn IBIS, tòa nhà Airport...), tương đối ổn định trong các quý gần đây. Công ty tiếp tục không ghi nhận doanh thu từ BĐS dân dụng, khi dự án Charm Villa GD03 chưa mở bán trong quý 2/25. Doanh nghiệp đang mở bán các sản phẩm trong quý 3 (với ~30 căn thấp tầng), phù hợp với kế hoạch chia sẻ trong ĐHCĐ.

Lợi nhuận gộp đạt 254 tỷ đồng (-3%YoY) với tỷ suất lợi nhuận gộp (GPM) đạt 43%, giảm so với quý trước do công ty trích thêm ~45 tỷ giá vốn cho dự án BĐS. Trong kỳ công ty ghi nhận ~100 tỷ lỗ chênh lệch tỷ giá (do khoản vay ngoại tệ bằng đồng EUR – theo chia sẻ), khiến LNSTD-CĐM của HDG quý 2/25 ghi nhận lỗ ròng 25 tỷ đồng.

Về mặt tài sản, công ty ghi nhận số dư 790 tỷ XD cơ bản dở dang tại dự án thủy điện Trường Thịnh. Đây có thể là dự án thủy điện tiếp theo mà doanh nghiệp triển khai, tuy nhiên cần theo dõi thêm về tiến độ pháp lý của dự án.

“KQKD quý 2 tiêu cực do hoạt động ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá bất thường.”

SMARTPORTFOLIO 08/2025

IJC

HOSE

Danh mục: MIDCAP

81

74

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

73

Giá mục tiêu: 16,000

Giá hiện tại: 13,150

Lợi nhuận kỳ vọng: 21.7%

Vùng mua: 11,900 - 12,800

+/- Doanh thu (Q2/25): -52.0%

+/- LNST (Q2/25): 72.7%

EPS: 957

ROE: 7.0%

IJC ghi nhận doanh thu thuần Q2/2025 hơn 174 tỷ đồng, giảm 55% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân do mảng kinh doanh bất động sản, vốn từng là động lực chính, chỉ đóng góp gần 36 tỷ đồng, giảm tới 85%.

Tuy nhiên, cú “lội ngược dòng” bất ngờ xuất hiện ở phần giá vốn, nhờ hoàn nhập hơn 41 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh bất động sản, giá vốn hàng bán quý này giảm sâu 91% xuống chỉ còn gần 24 tỷ đồng. Nhờ đó, lãi gộp IJC đạt gần 151 tỷ đồng, tăng 7%. Biên lợi nhuận gộp vọt lên mức kỷ lục 87%, so với 36% cùng kỳ.

Cùng với đó, IJC còn ghi nhận khoản lợi nhuận gần 44 tỷ đồng từ các công ty liên doanh liên kết, gấp hơn 18 lần cùng kỳ. Dù tổng chi phí trong kỳ tăng nhẹ 8% lên 50 tỷ

đồng, nhưng không ảnh hưởng nhiều đến bức tranh lợi nhuận chung. Kết quả, IJC lãi ròng 127 tỷ đồng, tăng 73%.

Nửa đầu năm 2025, IJC mang về doanh thu thuần gần 324 tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ; trong khi lãi ròng hơn 172 tỷ đồng, tăng 53%. So với kế hoạch, Công ty thực hiện được lần lượt 16% và 40%.

Thời điểm cuối tháng 6/2025, tổng tài sản IJC gần 7,921 tỷ đồng, nhích nhẹ 1% so với đầu năm. Lượng tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh 42%, lên gần 114 tỷ đồng. Hàng tồn kho cũng tăng nhẹ, đạt gần 3,725 tỷ đồng.

“Bất chấp doanh thu lao dốc, lãi ròng IJC quý 2 vẫn tăng 73% so với cùng kỳ.”

SMARTPORTFOLIO 08/2025

PVD

HOSE

Danh mục: MIDCAP

76

58

47

Chất lượng

Định giá

Động lượng

65

Giá mục tiêu: 23,500

Giá hiện tại: 21,150

Lợi nhuận kỳ vọng: 11.1%

Vùng mua: 18,600 - 19,800

+/- Doanh thu (Q2/25): 6.5%

+/- LNST (Q2/25): 73.3%

EPS: 1,236

ROE: 4.2%

Doanh thu 5 tháng đầu năm ước đạt 3,263 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ước đạt 304 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 45% và 57% kế hoạch cả năm.

Trong đó, động lực tăng trưởng chính chủ yếu là nhờ đơn giá cho thuê giàn khoan bình quân trong tháng 4 và tháng 5 tăng nhẹ. Đồng thời, nhờ giàn PV DRILLING VI hoạt động trở lại từ ngày 18/4, công suất tổng thể của Tổng công ty cũng tăng lên đáng kể.

Bên cạnh đó, PV Drilling cũng ghi nhận thêm doanh thu từ việc di dời giàn PV DRILLING III từ Malaysia sang Indonesia để phục vụ chương trình khoan của Tập đoàn Pertamina.

Tổng thể chung, các giàn khoan của PV Drilling đang tiếp tục vận hành với hiệu suất gần như tối ưu, đạt trên 98%. Về khối lượng việc làm của các giàn khoan, các giàn PV

DRILLING II, PV DRILLING III đã có hợp đồng dài hạn và có thể kéo dài đến năm 2029; giàn PV DRILLING VI tiếp tục hợp đồng dài hạn đến giữa năm 2027 và sau đó có thể về phục vụ chiến dịch khoan cho dự án Lô B; và giàn PV DRILLING I cũng đang có hợp đồng dài hạn trong 2 - 3 năm tới. Bên cạnh đó, giàn khoan PV DRILLING VIII mới được PV Drilling mua từ Seadrill Prospero Ltd., dự kiến sẽ có việc làm tại Việt Nam ngay khi đưa vào hoạt động từ đầu quý 3/2025.

Chúng tôi dự báo tổng doanh thu của PV Drilling trong năm 2025 sẽ đạt 9,434 tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2024, và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 6%, đạt 735 tỷ đồng.

“Thị trường khoan trong nước và trong khu vực sôi động tạo khối lượng công việc khổng lồ cho PVD.”

SMARTPORTFOLIO 08/2025

TCH

HOSE

Danh mục: MIDCAP

84

58

74

Chất lượng

Định giá

Động lượng

74

Giá mục tiêu: 30,000

Giá hiện tại: 23,800

Lợi nhuận kỳ vọng: 26.1%

Vùng mua: 22,000 - 24,000

+/- Doanh thu (Q2/25): -52.9%

+/- LNST (Q2/25): -73.1%

EPS: 1,687

ROE: 8.4%

TCH vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 niên độ tài chính 2025 (từ 1/4 đến 30/6/2025), ghi nhận kết quả kinh doanh sụt giảm mạnh so với cùng kỳ.

Cụ thể, doanh thu thuần quý này đạt 390,4 tỷ đồng, giảm 52% so với quý 1/2024, chủ yếu do giảm bàn giao sản phẩm tại các dự án bất động sản. Giá vốn chiếm gần 89% doanh thu khiến lợi nhuận gộp giảm 76.5% xuống còn 42.3 tỷ đồng.

Doanh thu từ bán bất động sản đạt 177 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức hơn 673 tỷ đồng cùng kỳ. Trong khi đó, doanh thu bán ô tô tải, đầu kéo và linh kiện ghi nhận 170 tỷ đồng; doanh thu cho thuê bất động sản và dịch vụ liên quan đạt 41 tỷ đồng – đều tăng so với cùng kỳ.

Doanh thu tài chính là điểm sáng với mức tăng 56%, đạt

36.1 tỷ đồng, nhờ chênh lệch tỷ giá phát sinh. Tuy nhiên, chi phí tài chính cũng tăng mạnh lên gần 12 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ, chủ yếu đến từ chi phí lãi vay. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 72%, còn gần 80 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế còn 56.2 tỷ đồng, giảm 75.5%.

TCH đặt mục tiêu doanh thu 5,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1,700 tỷ đồng – mức cao nhất từ trước tới nay. Tuy nhiên, sau quý đầu tiên theo niên độ tài chính này, doanh nghiệp mới hoàn thành khoảng 8% kế hoạch doanh thu và 3% chỉ tiêu lợi nhuận.

“TCH ghi nhận doanh thu quý 1/2025 giảm mạnh, mới hoàn thành 8% kế hoạch năm trên tổng số 1,700 tỷ đồng mục tiêu lợi nhuận nhờ bàn giao dự án trọng điểm.”

SMARTPORTFOLIO 08/2025

HSG

HOSE

Danh mục: MIDCAP

70

53

58

Chất lượng

Định giá

Động lượng

62

Giá mục tiêu: 20,300

Giá hiện tại: 18,900

Lợi nhuận kỳ vọng: 7.4%

Vùng mua: 17,000 - 18,000

+/- Doanh thu (Q2/25): -12.3%

+/- LNST (Q2/25): 0.1%

EPS: 738

ROE: 4.1%

Doanh thu và lợi nhuận gộp đạt lần lượt 9.500 tỷ đồng (-12.3% YoY, +12.5% QoQ) và 1,212 tỷ đồng (-9.3% YoY, + 12.7% QoQ). Biên lợi nhuận gộp qua đó đạt 12.8%, tương đương quý trước và là mức cao trong giai đoạn 2023-2025. Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đạt 960 tỷ đồng – tương ứng 10.1% doanh thu thuần (+59 bps YoY, -66 bps QoQ). Trong niên độ, HSG ghi nhận khoảng 29 tỷ đồng thanh lý tài sản cố định, kết hợp với mức thuế suất hiệu quả khá thấp (6% so với 10% và 12% hai quý trước, tương ứng 16.5 tỷ), lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 274 tỷ đồng (+0.1% YoY, +33.3% QoQ). Biên lợi nhuận ròng qua đó đạt 2.9% – cao nhất kể từ NDTC Q2/2024, mặc dù trong kỳ không hoàn nhập hàng tồn kho.

Về sản lượng, tổng tiêu thụ ống thép và tôn mạ lũy kế 9 tháng NDTC 2024-2025 đạt lần lượt 311 nghìn tấn (+20% YoY) và 1.07 triệu tấn (-5 % YoY), trong đó sản lượng tôn nội địa tăng 32% YoY, bù đắp cho 39% sụt giảm từ thị trường xuất khẩu.

Nhận định: KQKD quý 3 khá sát với công bố kết quả kinh doanh tháng 6 của HSG. Chúng tôi duy trì quan điểm HSG sẽ vượt kế hoạch kinh doanh trong NDTC 2025 từ kỳ vọng kết quả kinh doanh quý 3/2025 (tương ứng quý cuối NDTC 2024-2025) tiếp tục tích cực.

“Sau 9 tháng NDTC 2024-2025, LNST của HSG ước đạt 647 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 29%.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

23

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

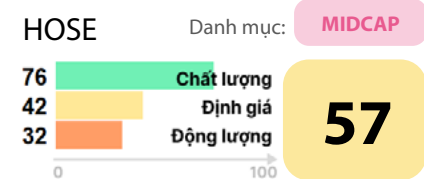
TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

24

SCS



LNST của SCS đạt 188 tỷ đồng (-0.4% YoY), cao hơn 6% so với dự báo KQKD Q2/2025 và lũy kế 6T2025 đạt 347 tỷ đồng (+6% YoY), tương ứng hoàn thành 52% dự phóng của năm 2025. Doanh thu thuần đạt 292 tỷ đồng (+10.5% YoY), tương ứng cao hơn 16% so với dự báo KQKD Q2/2025.

Sản lượng quốc tế: đạt 54 nghìn tấn (+2% YoY), tốc độ tăng trưởng giảm mạnh so với quý trước do không còn hiệu ứng nền thấp của cùng kỳ. Theo chia sẻ của DN, các tuyến bay Châu Âu, Mỹ - Việt Nam bị kéo dài thêm 1 – 3 tiếng, do phải tránh không phận của Iran, Israel và Iraq do chiến tranh. Chúng tôi cho rằng đây có thể là nguyên nhân khiến sản lượng hàng hóa tăng trưởng không được như kỳ vọng. Sản lượng nội địa: đạt 13 nghìn tấn (-26% YoY). Trong khi đó, hàng nội địa giảm mạnh bởi khách

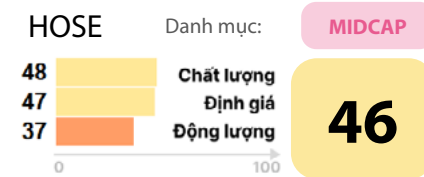
hàng lớn Vietjet gặp vấn đề về vận hành trong mảng phục vụ mặt đất nên gây gián đoạn dây chuyền sang lĩnh vực vận chuyển hàng hóa.

Biên lợi nhuận gộp đạt 80% (-8 pps YoY). Dù giá dịch vụ bình quân tăng khi tăng tỷ trọng hàng quốc tế như nêu phía trên nhưng biên gộp bị thu hẹp là điểm khá bất thường. Biên lợi nhuận ròng đạt 65% (-14 pps YoY) do tăng chi phí thuế TNDN. Thuế suất thuế TNDN của SCS kể từ năm 2025 là 20%.

Chúng tôi duy trì dự phóng doanh thu và LNST cho năm 2025 lần lượt đạt 1,147 tỷ đồng (+11% YoY) và 692 tỷ đồng (đi ngang svck).

“Lãi ròng quý 2 của SCS đi ngang so với cùng kỳ do thuế thu nhập doanh nghiệp hiệu dụng tăng lên 20%.”

VHC



Doanh thu T6/2025 đạt 969 tỷ đồng (-6% YoY) do sự sụt giảm mạnh ở mảng cá tra GTGT (-46% YoY) và mảng khác (-26% YoY). Tuy nhiên, mảng C&G ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng 30% YoY. Về thị trường, doanh thu tại Trung Quốc giảm mạnh 76% YoY, trong khi thị trường Mỹ tăng trưởng đáng kể 31% YoY, nhờ xu hướng tích trữ cá tra trước khi các chính sách thuế đối ứng được áp dụng.

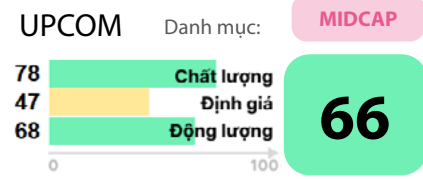
Doanh thu Q2/2025 đạt 3.193 tỷ đồng (-2% YoY), phù hợp dự báo của chúng tôi. Tổng kết doanh thu 1H2025 đạt 5.837 tỷ đồng (-4% YoY) do doanh thu mảng C&G và sản phẩm GTGT đều giảm 13% YoY, trong khi mảng cá tra fillet giảm nhẹ 2% YoY. Doanh thu giảm mạnh tại thị trường Trung Quốc (-37% YoY) trong khi thị trường Mỹ và EU tăng

trường lần lượt 4%/6%.

Mặc dù giá bán và kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 chưa có đột phá, dẫn đến tốc độ tăng giá cổ phiếu còn hạn chế. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng VHC đạt được mức định giá hợp lý hơn trong thời gian tới nhờ: (1) Kỳ vọng KQKD trong 2H2025 tích cực với xu hướng tăng nhẹ về giá bán và sản lượng nhờ chiếm lĩnh thị phần từ cá rô phi và các sản phẩm cá đắt tiền như cá hồi tại thị trường Mỹ; (2) Rủi ro liên quan đến thuế quan đã giảm bớt.

“Kỳ vọng KQKD trong 2H2025 tích cực với xu hướng tăng nhẹ về giá bán và sản lượng.”

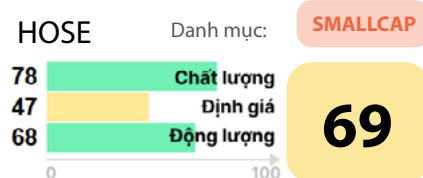
DDV



Doanh thu thuần Q2/2025 tăng trưởng vượt trội 71%, đạt 1,601 tỷ đồng nhờ giá bán tăng mạnh 28% YoY, đạt 16,240 đồng/kg trong khi sản lượng tăng nhẹ 3.7% YoY. Bên cạnh đó, doanh thu mảng Amoniac cũng tăng 361 triệu YoY hỗ trợ cải thiện tổng doanh thu.

Biên gộp cải thiện mạnh mẽ YoY nhờ giá bán tăng đạt 14.8% (+300 bps YoY, - 150 bps QoQ). Tuy nhiên, giá nguyên liệu đầu vào cũng tăng mạnh theo giá bán nên mức cải thiện biên gộp có phần hạn chế. Từ đó, LNST-CĐM đạt 153 tỷ đồng (139% YoY, +26% YoY). Lũy kế 6T2025, doanh thu thuần đạt 2,757 tỷ đồng (+61% YoY) và LNST-CĐM đạt 275 tỷ đồng (+205% YoY).

PVT

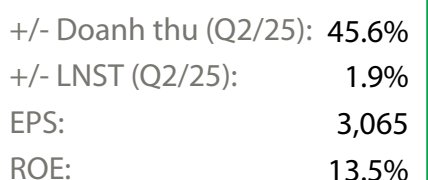
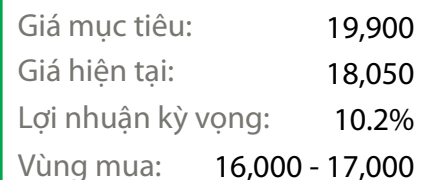


PVT công bố doanh thu quý 2/2025 đạt 4.4 nghìn tỷ đồng (+46% YoY), trong khi LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo đạt 294 tỷ đồng (+2% YoY). LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi giảm 19% YoY xuống mức 283 tỷ đồng. Đà tăng trưởng mạnh mẽ của doanh thu chủ yếu đến từ mảng thương mại & khác, với doanh thu tăng mạnh 3.5 lần YoY lên mức 1.9 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận sụt giảm do KQKD kém khả quan của mảng vận tải, trong đó lợi nhuận gộp giảm 20% YoY và biên lợi nhuận gộp giảm 10 điểm %. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân là do (1) sự sụt giảm của giá cước thuê tàu toàn cầu (Aframax/MR/Handymax giảm lần lượt 41%/36%/36% YoY) và (2) mức tăng YoY của chi phí khấu hao sau khi mở rộng đội tàu vào năm 2024. Những yếu tố này đã lấn át đóng góp bổ sung từ 8 tàu mới mua (giúp tăng tải trọng của đội tàu lên thêm 29% YoY).

Doanh thu cao hơn ước tính do mảng Amoniac tăng mạnh vượt kỳ vọng nhưng LNST thấp hơn ước tính tại 185 tỷ đồng do biên gộp tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng.

Dựa trên KQKD 1H2025 và giá bán duy trì ở mức cao, chúng tôi dự báo LNST hợp nhất năm 2025 sẽ đạt mức kỷ lục 460 tỷ đồng (+273% YoY) nhờ: (1) Giá bán phân DAP nội địa chưa có dấu hiệu giảm; (2) Giá phân DAP nội địa tương đương với giá DAP Trung Quốc nên rủi ro Trung Quốc xuất khẩu thấp.

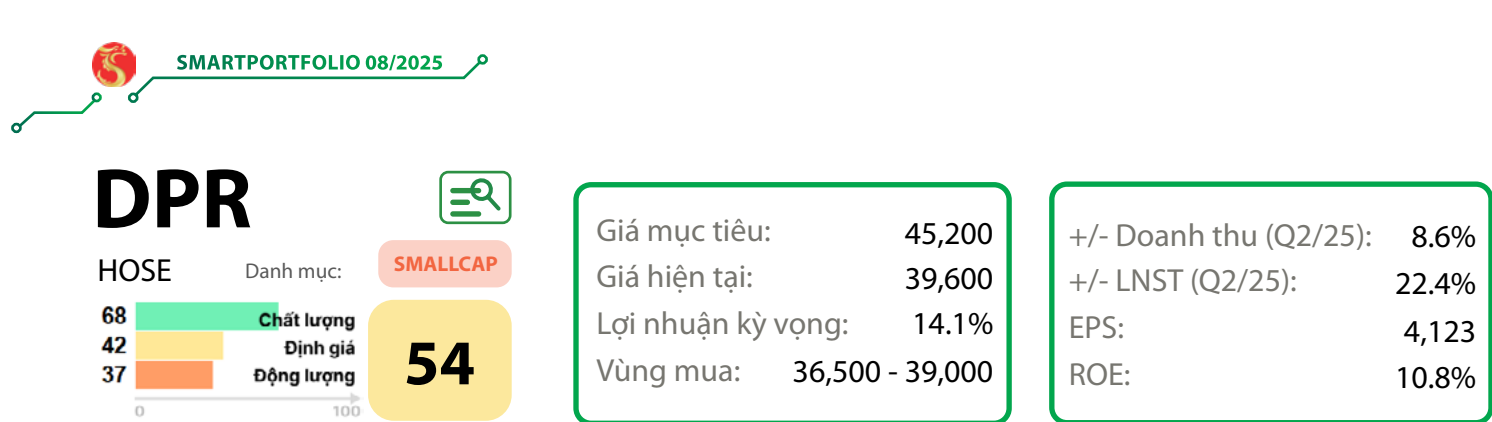
“KQKD Q2/2025 tích cực và kỳ vọng LNST CĐM năm 2025 vượt đỉnh lịch sử, đạt 460 tỷ đồng (+273% YoY).”



Trong giai đoạn nửa đầu 2025 (6T 2025), PVT đã ghi nhận doanh thu ở mức 7.1 nghìn tỷ đồng (+29% YoY) và LNST sau lợi ích CĐTS báo cáo đạt 509 tỷ đồng (-2% YoY). LNST sau lợi ích CĐTS cốt lõi đạt 492 tỷ đồng (-12% YoY). Sự sụt giảm của lợi nhuận chủ yếu đến từ mức giảm mạnh xuống mức 15.3% (từ mức 22.4% trong nửa đầu năm 2024) của biên lợi nhuận gộp, qua đó phản ánh (1) sự suy yếu của giá cước thuê tàu chở dầu toàn cầu, (2) mức tăng 21% YoY của chi phí khấu hao, và (3) mức tăng 115% YoY của chi phí thuê ngoài và các chi phí khác.

Kết quả 6T 2025 nhìn chung phù hợp với kỳ vọng, hoàn thành lần lượt 55% và 51% dự báo doanh thu và LNST sau lợi ích CĐTS cả năm của chúng tôi.

“Đà tăng trưởng mạnh mẽ của doanh thu Q2/2025 chủ yếu đến từ mảng thương mại & khác.”



SMARTPORTFOLIO 08/2025

GEG

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP

28

42

74

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

40

Giá mục tiêu: 17,300

Giá hiện tại: 16,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 4.8%

Vùng mua: 15,000 - 16,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 28.0%

+/- LNST (Q2/25): 672.7%

EPS: 1,615

ROE: 9.1%

GEG công bố BCTC Q2-2025 với: Doanh thu thuần đạt 624 tỷ đồng (-43% QoQ, +28% YoY), thấp hơn 3% so với mức doanh thu dự phóng của chuyên viên.

Sản lượng phát điện: tổng sản lượng thực phát của công ty trong quý đạt 277 triệu kWh (+12% YoY). Trong đó, sản lượng thủy điện và điện gió của GEG đều tăng trưởng tích cực, lần lượt +51% và +16% YoY; tuy nhiên, sản lượng điện mặt trời của công ty giảm nhẹ (-3% YoY).Giá bán: giá bán trung bình toàn công ty tăng 18% YoY, đạt 2,231 đồng/kWh, chủ yếu nhờ giá bán trung bình của nhóm điện gió tăng 35% YoY. Mức tăng này đến từ nhà máy điện gió Tân Phú Đông 1 đã hoàn tất đàm phán PPA, với giá bán chính thức ở mức 1,813 đồng/kWh, tăng gấp đôi so với mức 50% giá chuyển tiếp trước đây.

Lợi nhuận gộp: đạt 273 tỷ đồng (-67% QoQ, +29% YoY), tương đương biên lợi nhuận gộp đạt 43.7% (-30.5 điểm % QoQ, +0.2 điểm % YoY). Biên lợi nhuận gộp giảm mạnh so với mức đột biến của Q1/2025 do không còn được hưởng lợi từ phản hồi tổ chênh lệch giá bán điện gió tại nhà máy Tân Phú Đông 1. Doanh thu tài chính trong quý đạt 119.4 tỷ đồng (+142% QoQ, +121% YoY), đến từ việc công ty đã hoàn tất chuyển nhượng 25% cổ phần sở hữu tại Công ty CP Thủy điện Trường Phú (TPH). LNST Công ty mẹ đạt 165 tỷ đồng (-56% QoQ, +673% YoY).

“KQKD của GEG đang đi vào chu kỳ tăng trưởng, với LNST-CĐM trong Q2/2025 cao hơn 134% so với mức dự phóng của chuyên viên.”

NTC

UPCOM

Danh mục:

SMALLCAP

62

37

42

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

50

Giá mục tiêu: 220,000

Giá hiện tại: 164,000

Lợi nhuận kỳ vọng: 34.1%

Vùng mua: 150,000 - 160,000

+/- Doanh thu (Q2/25):113.8%

+/- LNST (Q2/25): 48.0%

EPS: 14,665

ROE: 27.6%

Trong Q2/2025, NTC ghi nhận doanh thu đạt 143 tỷ đồng (+114% YoY, +7% QoQ), tiếp tục duy trì đà tăng trưởng so với quý trước. Doanh thu chủ yếu đến từ: (1) Cho thuê đất KCN: đạt 128 tỷ đồng (+114% YoY, +7% QoQ), tiếp tục bàn giao phần diện tích đã ký Mous tại KCN NTC3 theo phương thức hạch toán 1 lần. Diện tích bàn giao trong quý ước tính tương đương với quý trước (khoảng 3-4 ha); (2) Doanh thu dịch vụ KCN: đạt 14 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp trong quý 2 đạt 84 tỷ đồng (+100% YoY, +16% QoQ), biên LN gộp cải thiện lên mức 59% so với 54% trong Q1/2025. Doanh thu tài chính ghi nhận 43 tỷ đồng, tăng mạnh +92% QoQ nhưng giảm nhẹ -9% YoY, chủ yếu nhờ: 1/ ghi nhận cổ tức (27.8 tỷ đồng) và lãi tiền

gửi ngân hàng (13.8 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 97 tỷ đồng (+48% YoY, +41% QoQ). Lũy kế 6T2025, NTC ghi nhận doanh thu đạt 277 tỷ đồng (+124% YoY), trong đó doanh thu từ cho thuê đất KCN đạt 248 tỷ đồng (+144% YoY). Doanh thu từ dịch vụ KCN đạt 28 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 157 tỷ đồng, tăng mạnh 87% YoY. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 166 tỷ đồng (+27% YoY).

Cho cả năm 2025, chúng tôi kỳ vọng doanh thu và LNST-CĐM đạt lần lượt 632 tỷ đồng (+32% YoY) và 306 tỷ đồng (+9% YoY).

“Lợi nhuận Q2/2025 tăng vọt nhờ ghi nhận toàn bộ hợp đồng thuê đất một lần trong kỳ.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

29

SMARTPORTFOLIO 08/2025

LAS

HNX

Danh mục:

SMALLCAP

68

74

68

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

70

Giá mục tiêu: 24,000

Giá hiện tại: 20,500

Lợi nhuận kỳ vọng: 17.1%

Vùng mua: 18,500 - 20,000

+/- Doanh thu (Q2/25): 78.8%

+/- LNST (Q2/25): -24.0%

EPS: 1,665

ROE: 12.3%

Trong Q2/2025, công ty ghi nhận 1,082 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 79% so với quý 2/2024. Tuy nhiên, với giá vốn hàng bán tăng tới 115% lên 923.3 tỷ đồng, lợi nhuận gộp của công ty giảm 9.2% về còn 158.6 tỷ đồng.

Theo giải trình, sản lượng tiêu thụ phân bón trong quý 2/2025 đạt 166,874 tấn, tăng tương đương 60.8% so với quý 2/2024, là động lực chính giúp doanh thu tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, do thị trường phân bón trong nước và thế giới biến động khó lường, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh. Trong đó, giá lưu huỳnh tăng 94%, giá apatit tăng 12%, kali và urê tăng lần lượt 8.8% và 9.9% làm cho lợi nhuận gộp suy giảm, bất chấp tăng trưởng doanh thu.

Với việc chi phí tiếp tục duy trì ở mức cao, LAS báo lãi trước thuế quý 2/2025 đạt 65.4 tỷ đồng, giảm 22.33% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, LAS ghi nhận doanh thu thuần đạt 2,668 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 155 tỷ đồng, tăng lần lượt 30.2% và 3.4% so với nửa đầu năm 2024, tương ứng hoàn thành 75% kế hoạch doanh thu và 75.6% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên.

“Dù doanh thu tăng trưởng tốt so với cùng kỳ, giá nguyên liệu gia tăng khiến lợi nhuận gộp suy giảm đáng kể trong Q2/2025.”

ITC

HNX

Danh mục:

SMALLCAP

55

79

68

Chất lượng

Định giá

Động lượng

0

100

70

Giá mục tiêu: 19,500

Giá hiện tại: 16,600

Lợi nhuận kỳ vọng: 17.5%

Vùng mua: 14,000 - 15,300

+/- Doanh thu (Q1/25): 18.3%

+/- LNST (Q1/25): 4.4%

EPS: 352

ROE: 1.5%

Doanh thu Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 160.55 tỷ đồng tăng 18.34% so với cùng kỳ. Cùng với giá vốn tăng 10.99% so với cùng kỳ.

Chi phí tài chính tăng 32.78% so với cùng kỳ, trong đó chi phí lãi vay tăng 16.36% so với cùng kỳ. Về mặt quản lý, chi phí quản lý tăng 29.6% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng tăng 258.48% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế Q1/2025 của doanh nghiệp đạt 11.24 tỷ đồng tăng 19.31% so với cùng kỳ.

ITC vừa công bố Nghị quyết HĐQT liên quan đến việc góp vốn vào công ty con. Cụ thể, HĐQT Intresco đã thông qua việc góp thêm hơn 675 tỷ đồng vào Công ty CP Đầu tư Sài Gòn - Bình Dương (Sabinco). Intresco dự kiến góp vốn

bằng tiền mặt; mục đích góp vốn là để đảm bảo nguồn vốn để đầu tư dự án tại Sabinco. Nếu việc góp vốn diễn ra như kế hoạch, tổng giá trị vốn góp của Intresco tại Sabinco là hơn 868 tỷ đồng, tương ứng 64.32% vốn điều lệ.

Ngoài Sabinco, ITC còn sở hữu 85% vốn tại CTCP Xây dựng Intresco (vốn góp 34 tỷ đồng) và 75% vốn tại CTCP Dịch vụ Du lịch nhà hàng khách sạn Royal (vốn góp 150 tỷ đồng). Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng đang nắm giữ 36,36% vốn tại CTCP Sản xuất - Thương mại - Xây dựng Long Bình.

“Lợi nhuận Q1/2025 đạt 11.24 tỷ đồng tăng 19.31% so với cùng kỳ.”

CẬP NHẬT

THẬN TRỌNG

CÂN BẰNG

TĂNG TRƯỞNG

MIDCAP

SMALLCAP

ĐIỂM NHẤN

CHỦ ĐỀ

TỔNG QUAN

PHƯƠNG PHÁP

DIỄN GIẢI

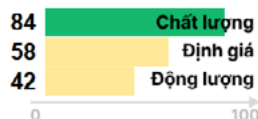
30

ELC

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP



68

Giá mục tiêu: 24,300
Giá hiện tại: 23,900
Lợi nhuận kỳ vọng: 1.7%
Vùng mua: 21,000 - 22,500

+/- Doanh thu (Q2/25): 87.6%
+/- LNST (Q2/25): 251.0%
EPS: 972
ROE: 7.8%

Trong quý 2, doanh thu thuần tăng 87.57% so với cùng kỳ, giá vốn tăng 118.66% so với cùng kỳ. Từ đó, kéo theo lợi nhuận gộp tăng 4.42% so với cùng kỳ. Thêm vào đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 27.27% so với cùng kỳ. Trong khi chi phí bán hàng tăng 28.86% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 14,69 tỷ đồng, tăng 251% so với cùng kỳ.

Kết quả trong nửa đầu năm, doanh thu đạt 330.01 tỷ đồng, lợi nhuận lũy kế đạt 19.47 tỷ đồng, tăng 70.47% so với cùng kỳ. Về tình hình tài chính trong quý 2/2025, chi phí tài chính giảm 32.03% so với cùng kỳ. Trong đó chi phí lãi vay tăng 263.11% so với cùng kỳ.

Số dư vay tại thời điểm 30-06-2025 là 319.78 tỷ đồng, tăng 786.48% so với đầu năm.

Về hoạt động đầu tư, công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào tài sản cố định trong nửa đầu năm, nguyên giá tài sản cố định đạt 179.15 tỷ đồng vào cuối quý 2/2025. Ngoài ra, Công ty tăng vốn điều lệ lên 999.47 tỷ đồng.

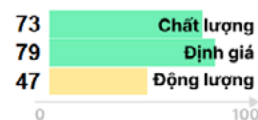
“Lợi nhuận Quý 2 gấp 2 lần so với cùng kỳ, đạt 14.69 tỷ đồng.”

PVP

HOSE

Danh mục:

SMALLCAP



71

Giá mục tiêu: 17,300
Giá hiện tại: 15,650
Lợi nhuận kỳ vọng: 10.5%
Vùng mua: 14,300 - 15,000

+/- Doanh thu (Q1/25): 54.1%
+/- LNST (Q1/25): -22.5%
EPS: 1,939
ROE: 10.6%

Trong quý 2, doanh thu thuần tăng 54.1% so với cùng kỳ, giá vốn tăng 79.1% so với cùng kỳ. Từ đó, kéo theo lợi nhuận gộp giảm 20.9% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 45.8 tỷ đồng, giảm 22.5% so với cùng kỳ.

Kết quả trong nửa đầu năm, doanh thu đạt 975.64 tỷ đồng, lợi nhuận lũy kế đạt 86.2 tỷ đồng, giảm 18.3% so với cùng kỳ.

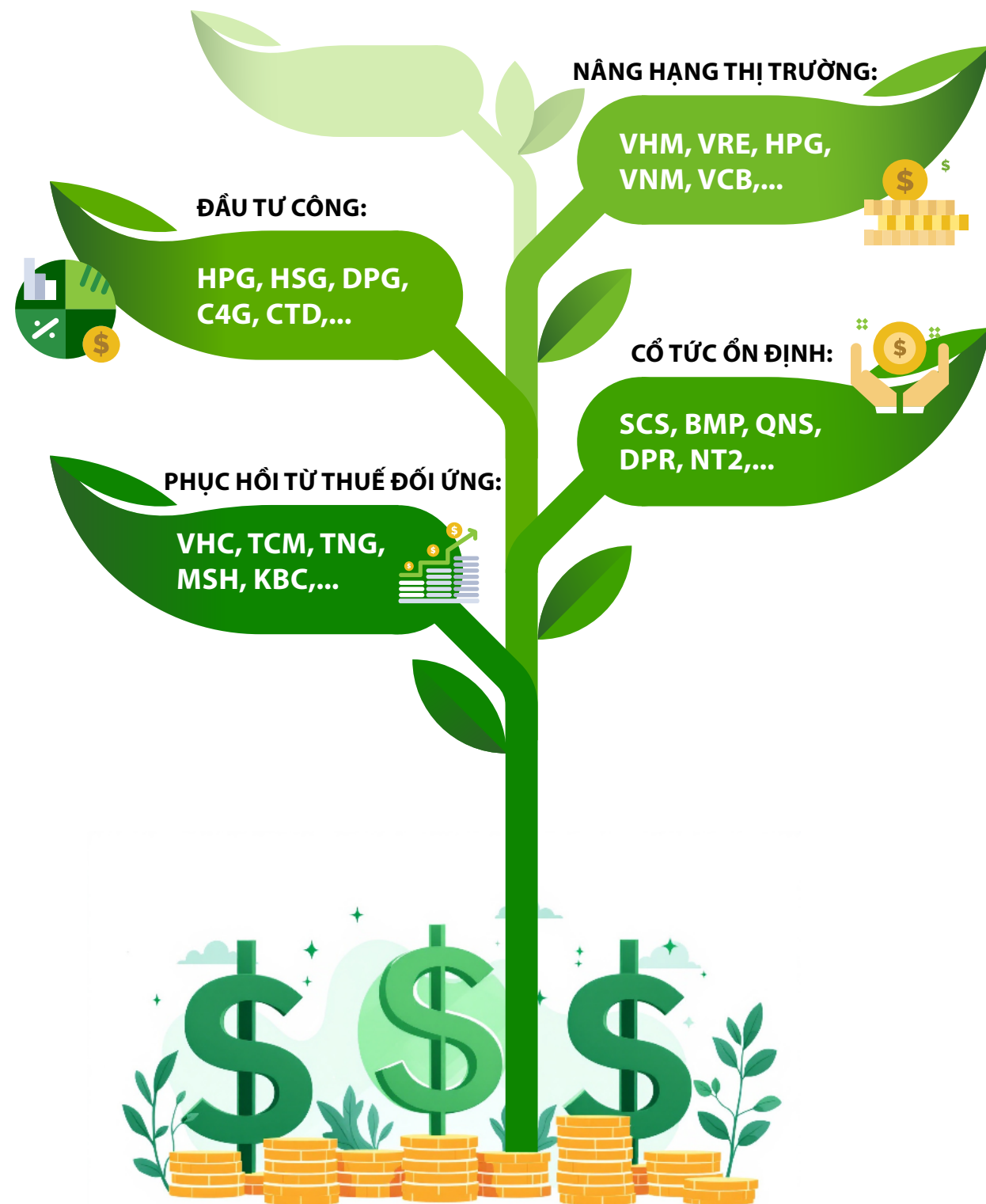
Về tình hình tài chính trong quý 2/2025, chi phí tài chính tăng 36.5% so với cùng kỳ. Trong đó chi phí lãi vay tăng 48.3% so với cùng kỳ. Số dư vay tại thời điểm 30-06-2025 là 830.69 tỷ đồng, giảm 10% so với đầu năm. Về hoạt động đầu tư, công ty công ty thanh lý một số tài sản cố định trong nửa đầu năm, nguyên giá tài sản cố định đạt 3,589.58 tỷ đồng vào cuối quý 2/2025.

Năm 2025, PVP đặt kế hoạch kinh doanh tăng trưởng thận trọng, với doanh thu mục tiêu đạt 1.850 tỷ đồng (+9% YoY) và lợi nhuận trước thuế đạt 245 tỷ đồng (-5% YoY).

Nhìn chung, chúng tôi nhận thấy PVP đặt mục tiêu duy trì tăng trưởng ổn định trong bối cảnh thị trường vận tải toàn cầu tiếp tục biến động do xung đột địa chính trị và biến động giá dầu. Doanh nghiệp tận dụng tốt các yếu tố thuận lợi trước mắt, trong đó nổi bật là tàu Apollo đang hoạt động theo hợp đồng ngắn hạn với mức giá thuê cao (25.000 – 30.000 USD/ngày).

“PVP đặt kế hoạch kinh doanh tăng trưởng thận trọng, trong bối cảnh thị trường vận tải toàn cầu tiếp tục biến động.”

CẬP NHẬT DANH MỤC CHỦ ĐỀ



Danh mục Nâng hạng thị trường: Đón đầu vị thế mới của Việt Nam

- ✔ Việc Việt Nam được nâng hạng thị trường từ cận biên lên mới nổi là cột mốc chiến lược, thu hút dòng vốn ngoại mạnh mẽ, thúc đẩy thanh khoản và nâng cao giá trị cổ phiếu. Sự kiện này đồng thời tăng cường minh bạch, chuẩn mực quốc tế, củng cố niềm tin nhà đầu tư và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp.
- ✔ Chúng tôi đã chọn lọc các doanh nghiệp đầu ngành, vốn hóa lớn, có nền tảng tài chính vững mạnh và tiềm năng tăng trưởng vượt trội để đón đầu cơ hội này.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
VHM	-	BDS Dân cư	105	91.5	14.8%	80 - 86	9.98	1.63	8,875
VRE	-	BDS Dân cư	30.5	28.1	8.5%	24 - 26	15.24	1.48	1,844
HPG	●	Thép	28.2	25.4	11.0%	24.5 - 25.5	15.29	1.62	1,629
VNM	●	Thực phẩm	65.1	62.9	3.5%	58.5 - 61	14.41	3.38	4,226
VCB	●	Ngân hàng	73	60.9	19.9%	57.5 - 59.5	14.86	2.46	4,065
SSI	●	Chứng khoán	41.5	33.9	22.4%	30.5 - 33	22.35	2.36	1,483
VND	-	Chứng khoán	26	22.3	16.6%	18 - 19.5	22.32	1.71	990
MSN	●	Thực phẩm	83	73	13.7%	70 - 75	22.55	2.49	3,157
VIC	-	BDS Dân cư	129	109.5	17.8%	85 - 100	66.3	2.59	1,611

Danh mục Cổ tức ổn định: Đầu tư vững vàng, nhận dòng tiền bền vững

- ✔ Danh mục Cổ tức ổn định tập trung vào các doanh nghiệp có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn và tăng trưởng, thể hiện nền tảng tài chính vững mạnh cùng dòng tiền ổn định.
- ✔ Danh mục này là sự lựa chọn lý tưởng cho nhà đầu tư tìm kiếm nguồn thu nhập thụ động bền vững và giảm thiểu rủi ro biến động thị trường, giúp tối ưu hóa lợi nhuận dài hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
DPR	●	BDS Khu công nghiệp	45.2	39.6	14.1%	36.5 - 39	9.67	1.05	4,123
GMD	●	Cảng - Vận tải	58	57.5	0.9%	55 - 58	13.34	1.68	4,228
VNM	●	Thực phẩm	65.1	62.9	3.5%	58.5 - 61	14.41	3.38	4,226
QNS	●	Mía đường	56.1	48.6	15.4%	44 - 46.5	8.56	1.79	5,689
NT2	●	Điện	20.9	20	4.5%	19 - 20	20.76	1.44	966
DPM	●	Hóa chất - Phân bón	48	41.5	15.7%	38 - 40	29.27	1.42	1,414
BMP	●	Nhựa	155	142.6	8.7%	120 - 130	10.66	3.88	13,288
REE	●	Điện	84.3	67.3	25.3%	63.5 - 66.5	13.42	1.54	4,917
SCS	●	Hàng không - Du lịch	85	65.4	30.0%	60 - 63	9.23	4.19	7,009

Chú thích Phân loại cổ phiếu:

● Cổ phiếu Tăng trưởng ● Cổ phiếu Phòng thủ - Đang cập nhật phân loại

Giá mục tiêu*2xx,x (màu lục) là giá mục tiêu của phân tích kỹ thuật

Dữ liệu giá được cập nhật tại ngày 30/07/2025

*Đơn vị: nghìn đồng

Danh mục Đầu tư công: Đón đầu hạ tầng, vững bước tăng trưởng

- ✔ Danh mục Đầu tư công tập trung vào các doanh nghiệp hưởng lợi trực tiếp từ chính sách giải ngân vốn đầu tư công mạnh mẽ của Chính phủ.
- ✔ Các cổ phiếu trong danh mục này thường thuộc các ngành xây dựng hạ tầng, vật liệu xây dựng, và năng lượng, được kỳ vọng tăng trưởng bền vững nhờ nhu cầu lớn từ các dự án trọng điểm quốc gia. Đây là cơ hội đón đầu chu kỳ phát triển hạ tầng, tối ưu hóa lợi nhuận trong dài hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
HPG	●	Thép	28.2	25.4	11.0%	24.5 - 25.5	15.29	1.62	1,629
CTD	●	Xây dựng	95	79.2	19.9%	73 - 78	25.88	0.93	3,106
HSG	●	Thép	20.3	18.9	7.4%	17 - 18	25.26	1.02	738
C4G	●	Xây dựng	10	8.9	12.4%	7 - 8	19.69	0.78	437
DPG	●	Xây dựng	51	44.3	15.1%	38.5 - 42	13.37	1.61	3,224
HT1	●	Xi măng	17	14.3	18.9%	12.7 - 13.5	69.91	1.09	199
LCG	●	Xây dựng	11.8	10.25	15.1%	9.5 - 10	15.16	0.76	679
PLC	●	Hóa chất - Phân bón	33	28.6	15.4%	24.5 - 26.5	38.56	1.77	729
VCG	●	Xây dựng	32	25.4	26.0%	22.5 - 24	19.36	1.42	1,278

Danh mục Phục hồi từ Thuế đối ứng: Vượt bão thuế quan, đón đầu phục hồi

- ✔ Danh mục Phục hồi từ Thuế đối ứng tập trung vào các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan gần đây, nhưng có tiềm năng vượt qua thách thức và phục hồi mạnh mẽ.
- ✔ Chúng tôi chọn lọc những công ty có nền tảng vững chắc, khả năng thích nghi cao và kỳ vọng hưởng lợi từ các điều chỉnh chính sách hoặc sự đa dạng hóa thị trường. Đây là cơ hội đón đầu sự trở lại của các doanh nghiệp có khả năng thích ứng & linh hoạt, mang lại tiềm năng tăng trưởng đáng kể trong trung hạn.

Mã CK	Phân loại cổ phiếu	Ngành	Giá mục tiêu *	Giá hiện tại *	Lợi nhuận kỳ vọng	Vùng mua*	P/E	P/B	EPS
VHC	●	Thủy sản	65	56	16.1%	49.5 - 53	9.29	1.35	5,939
TCM	-	Dệt may	35	32.8	6.7%	28.5 - 30	12.31	1.57	2,624
TNG	-	Dệt may	22.3	20.4	9.3%	18 - 19.5	7.97	1.34	2,585
MSH	●	Dệt may	38.6	36.85	4.7%	32 - 34.5	8.71	1.95	4,260
KBC	●	BDS Khu công nghiệp	34.6	29.65	16.7%	26.5 - 28	21.41	1.38	1,471
IDC	●	BDS Khu công nghiệp	49	44.3	10.6%	40 - 44	7.31	2.06	6,100
LHG	●	BDS Khu công nghiệp	35	31.8	10.1%	28.5 - 30	6.17	0.93	5,320
SZC	●	BDS Khu công nghiệp	41	36.15	13.4%	33 - 35	18.33	2.06	2,019
SIP	●	BDS Khu công nghiệp	76.7	65.2	17.6%	61 - 64	11.13	2.99	5,875
GVR	●	BDS Khu công nghiệp	33.5	29.5	13.6%	26.5 - 28	20.66	2	1,452
PHR	●	BDS Khu công nghiệp	64.3	62	3.7%	53 - 56	17.33	2.18	3,653
DPR	●	BDS Khu công nghiệp	45.2	39.6	14.1%	36.5 - 39	9.67	1.05	4,123

TỔNG QUAN VỀ SMARTPORTFOLIO

CUNG CẤP NHỮNG DANH MỤC ĐẦU TƯ CHẤT LƯỢNG VÀ PHÙ HỢP VỚI TỪNG KHẨU VỊ RỦI RO

1 Mục tiêu đầu tư

- Mục tiêu chính của smartPortfolio là giúp nhà đầu tư xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, phù hợp với khẩu vị rủi ro và kỳ vọng lợi nhuận cá nhân.
- Cung cấp một giải pháp đầu tư đơn giản, tiện lợi, đặc biệt hữu ích cho những nhà đầu tư không có nhiều thời gian hoặc kinh nghiệm phân tích thị trường.
- Tối ưu hóa lợi nhuận trong khi vẫn kiểm soát rủi ro ở mức độ chấp nhận được.

2 Chiến lược đầu tư

- smartPortfolio áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, dựa trên phân tích chuyên sâu của đội ngũ chuyên gia Rổng Việt.
- Tập trung vào việc tìm kiếm các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng tốt, có lợi thế cạnh tranh bền vững và được định giá hợp lý.
- Sử dụng kết hợp phân tích cơ bản và phân tích kỹ thuật để lựa chọn các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt.
- Chú trọng vào việc đa dạng hóa danh mục đầu tư, phân bổ vốn hợp lý giữa các ngành và các loại tài sản.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường và điều chỉnh danh mục đầu tư kịp thời.

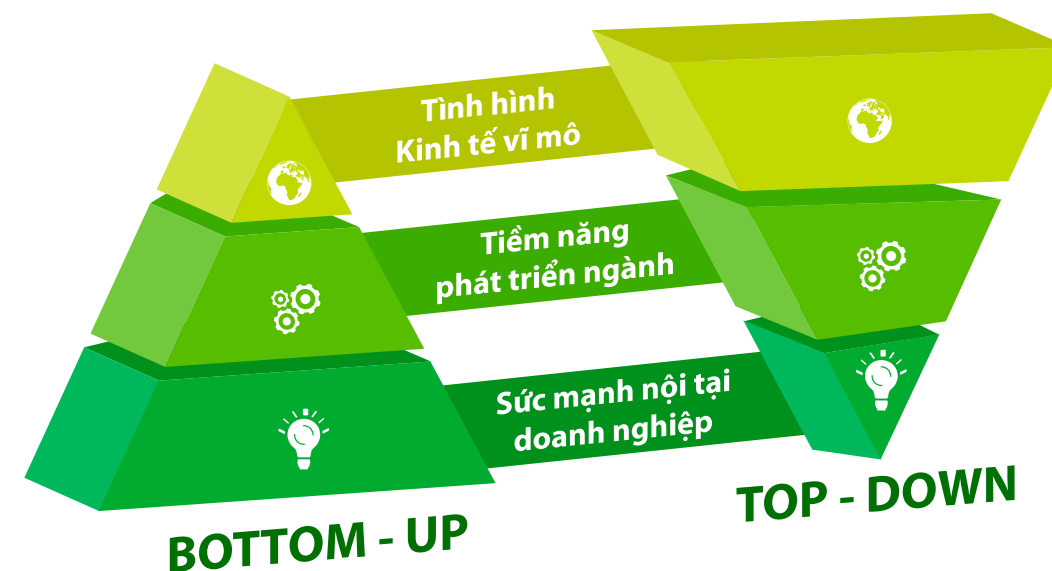
3 Cơ cấu đầu tư

- smartPortfolio phân chia thành ba loại danh mục chính, tương ứng với ba mức độ rủi ro khác nhau:
 - Danh mục **THẬN TRỌNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tính ổn định cao, cổ tức đều đặn.
 - Danh mục **CÂN BẰNG**: Kết hợp giữa các cổ phiếu tăng trưởng và các cổ phiếu ổn định, nhằm cân bằng giữa lợi nhuận và rủi ro.
 - Danh mục **TĂNG TRƯỞNG**: Tập trung vào các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ, chấp nhận rủi ro cao hơn để đạt được lợi nhuận cao hơn.
- Ngoài ra smartPortfolio còn thiết kế các danh mục theo nhóm vốn hóa:
 - Danh mục **MIDCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa trung bình, tiềm năng tăng trưởng mạnh mẽ.
 - Danh mục **SMALLCAP**: Tập trung vào các công ty có vốn hóa nhỏ, tiềm năng tăng trưởng đột phá nhưng cũng đi kèm rủi ro cao hơn.
- Mỗi danh mục được xây dựng với số lượng mã cổ phiếu có giới hạn, để nhà đầu tư có thể dễ dàng theo dõi và quản lý.

XÂY DỰNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

I. Phương pháp xây dựng

Đội ngũ chuyên gia Rổng Việt kết hợp phương pháp **Bottom-up** và **Top-down** để tìm kiếm cơ hội đầu tư vượt trội:



Đối với phương pháp Bottom-up: Chúng tôi tập trung vào những doanh nghiệp có những câu chuyện riêng:

- Phân tích chi tiết tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, lợi thế cạnh tranh của từng doanh nghiệp.
- Đánh giá tiềm năng tăng trưởng và định giá của từng cổ phiếu.
- Lựa chọn các cổ phiếu có định giá hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng cao.

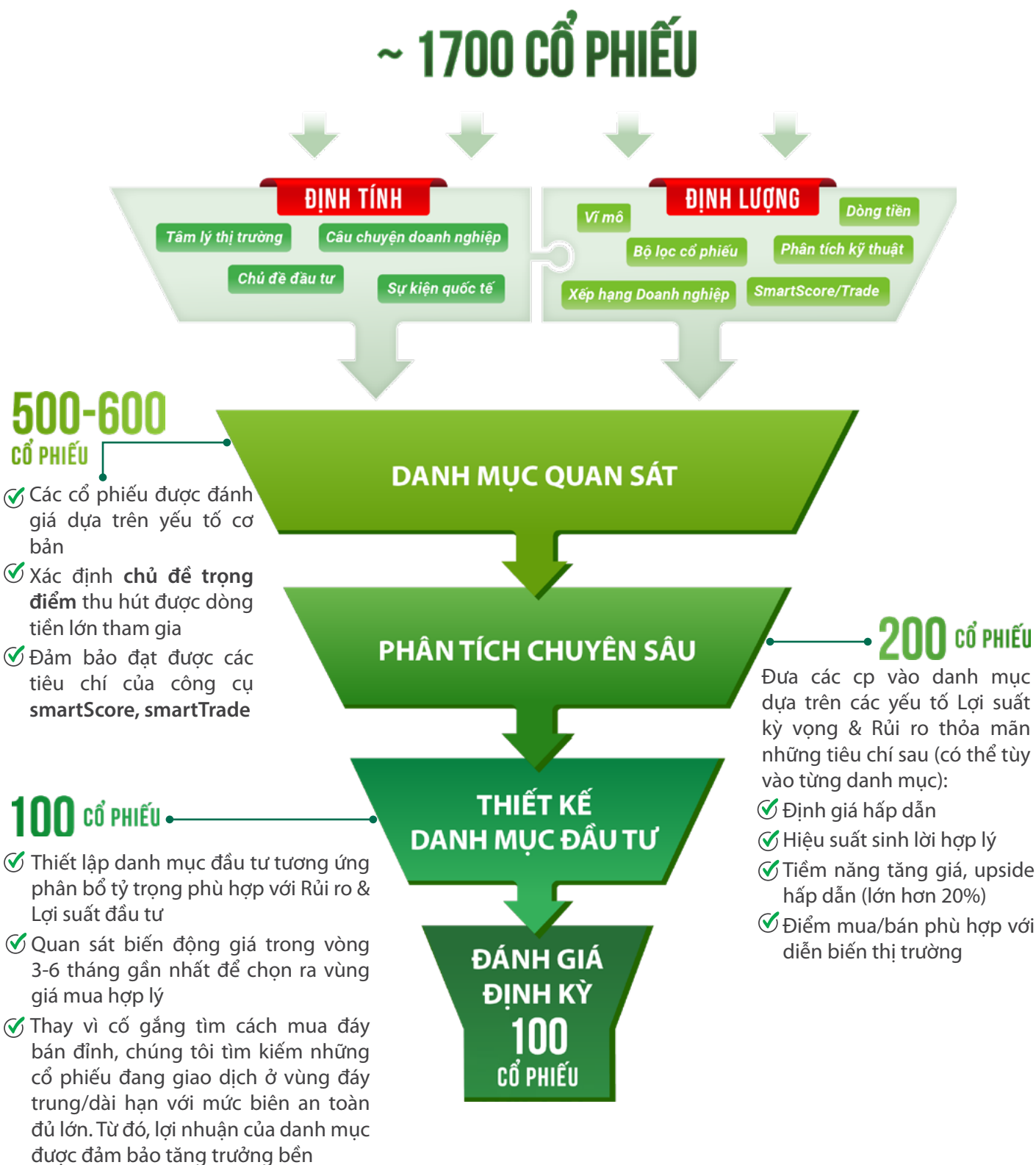
Đối với phương pháp Top-down: Các cổ phiếu được chúng tôi thẩm định theo tuần tự:

- Phân tích vĩ mô: Đánh giá tình hình kinh tế toàn cầu và trong nước, các chính sách của chính phủ, xu hướng ngành...
- Xác định các ngành có tiềm năng tăng trưởng tốt trong tương lai.
- Lựa chọn các doanh nghiệp hàng đầu trong các ngành này.

- Đội ngũ chuyên gia của Rổng Việt liên tục theo dõi và cập nhật danh mục đầu tư, đảm bảo tính phù hợp với tình hình thị trường.
- Việc cập nhật danh mục được thực hiện định kỳ hàng tháng.



II. Quy trình xây dựng danh mục đầu tư



DIỄN GIẢI THUẬT NGỮ

smartScore
Hệ thống chấm điểm cổ phiếu toàn diện



Để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư, chúng tôi giới thiệu hệ thống smartScore độc quyền, một công cụ đánh giá và xếp hạng cổ phiếu toàn diện. smartScore là sự kết hợp tinh tế giữa các tiêu chí định lượng và định tính, được đánh giá trên thang điểm từ 1 đến 100, mang đến cái nhìn sâu sắc và đa chiều về tiềm năng của từng cổ phiếu. Hệ thống được cấu thành từ ba yếu tố then chốt:



ĐIỂM CHẤT LƯỢNG (Quality Score):

- Đây là thước đo năng lực cốt lõi của doanh nghiệp, phản ánh hiệu quả hoạt động kinh doanh và tốc độ tăng trưởng bền vững.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: tốc độ tăng trưởng doanh thu/lợi nhuận, biên lợi nhuận, ROE, ROA, chất lượng tài sản, nợ vay...



ĐIỂM ĐỊNH GIÁ (Valuation Score):

- Yếu tố này giúp xác định giá trị thực của cổ phiếu, so sánh thị giá hiện tại với tiềm năng nội tại và vị thế tương quan trong ngành.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: P/E, P/B, EV/EBITDA...



ĐIỂM ĐỘNG LƯỢNG (Momentum Score):

- Chỉ số này nắm bắt sức mạnh giá và khối lượng giao dịch, cho thấy xu hướng thị trường và mức độ quan tâm của nhà đầu tư.
- Đánh giá dựa trên các chỉ số: biến động giá và khối lượng giao dịch, MACD, RSI...

smartScore là công cụ đặc lực, cung cấp cái nhìn sâu sắc và đa chiều, giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định sáng suốt.



Cổ phiếu Tăng trưởng & cổ phiếu Phòng thủ



Trong danh mục đầu tư smartPortfolio, tỷ lệ phân bổ giữa cổ phiếu Tăng trưởng và cổ phiếu Phòng thủ sẽ phụ thuộc vào khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư. Ví dụ, danh mục THẬN TRỌNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Phòng thủ cao hơn, trong khi danh mục TĂNG TRƯỞNG sẽ có tỷ lệ cổ phiếu Tăng trưởng cao hơn.

Cổ phiếu Tăng trưởng (Growth Stocks) (●):

- ✓ **Bứt phá lợi nhuận** | Đại diện cho các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận vượt trội so với thị trường chung, mang lại cơ hội sinh lời đột phá.
- ✓ **Ngành nghề tiên phong.** | Thường xuất hiện trong các lĩnh vực công nghệ, tiêu dùng không thiết yếu, hoặc các ngành mới nổi, nơi sự đổi mới và lợi thế cạnh tranh là chìa khóa thành công.
- ✓ **Tái đầu tư mạnh mẽ** | Doanh nghiệp ưu tiên tái đầu tư lợi nhuận để thúc đẩy tăng trưởng, thay vì phân phối cổ tức, nhằm tối đa hóa giá trị dài hạn.
- ✓ **Tiềm năng lớn, rủi ro cao** | Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.
- ✓ **Thách thức định giá** | Định giá cổ phiếu tăng trưởng thường cao, đòi hỏi nhà đầu tư phải phân tích kỹ lưỡng để tránh rủi ro mua vào ở mức giá không phản ánh giá trị thực.

Cổ phiếu Phòng thủ (Defensive Stocks) (●):

- ✓ **Ổn định và bền vững** | Đại diện cho các doanh nghiệp có doanh thu và lợi nhuận ổn định, trả cổ tức đều đặn, và ít bị ảnh hưởng bởi biến động kinh tế.
- ✓ **Bảo vệ vốn an toàn** | Mô hình kinh doanh ít rủi ro, giúp bảo toàn vốn hiệu quả trong giai đoạn thị trường biến động, đồng thời mang lại thu nhập ổn định từ cổ tức.
- ✓ **Tiềm năng tăng trưởng vừa phải** | Tiềm năng sinh lời thấp hơn so với cổ phiếu tăng trưởng, nhưng mang lại sự an tâm và ổn định cho nhà đầu tư.
- ✓ **Tiềm năng lớn, rủi ro cao** | Mang đến cơ hội sinh lời vượt trội, nhưng đi kèm là biến động giá mạnh, phù hợp với nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao và tầm nhìn dài hạn.